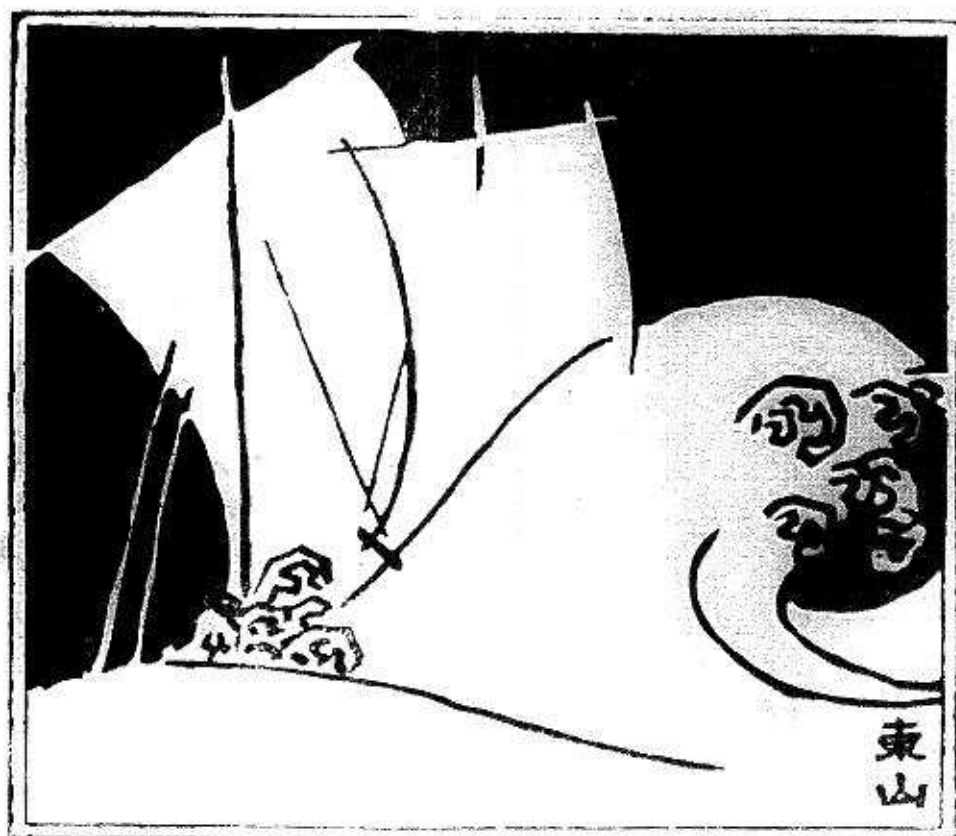


Phong trào

TUẦN BÁO



■ XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM ■

TÒA SOẠN VÀ TRỊ-SỰ SỐ 1, Đường Carnot — HANOI

GIẤY NÓI : số 885

GIÁ BÁN : 0310

Các nhà thương học và bình dân ở Xã Hội
ta đã diện công nghệ này :

Sở Xe Đám của M. Louis CHÚC

là một sở xe đám rất đẹp và trọng lạc tốt rồi
có thể tin cậy được :

Vi Sở xe này ở nước ngoài ở nước Nam ta
Chữ-mã là người của mẫu, thì lạc, thật thà, ra
đơn, xe ngựa, và xe ô-tô sở này sẵn lấy
công việc rất chu đáo, nhanh chóng và đang giữ không
hệ để bị phá sản bao giờ cả.

Nên Sở xe ở phố Hàng Bài số 11 - Hanoi

LẠC - DƯƠNG

N° 83 RUE DE LA SOIE - HANOI



Tailleur et Soierie

Coupeur expérimenté

Tissus de bonne qualité

Prix fixe et Modere

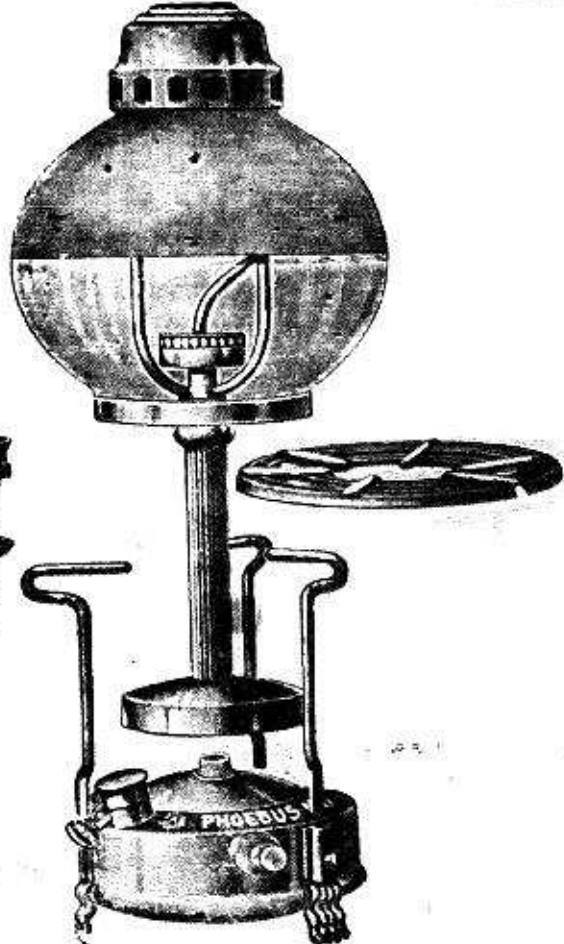
TUYẾT-HỒNG LỆ-SỬ

Của Tư Trâm - A M N, diện



LÊ ANH

Kỹ thuật có sửa lại đúng nguyên văn và có bài tựa rất
hay rất lời mỗi ông đạo đức giá, phần đồ Sách Tuyết-Hồng
NAM-KY THƯ QUẢN xuất bản
17- Boulevard Francis Garnier HANOI



ĐÈN PHOEBUS

Vừa là đèn thắp sáng tới 300 bougies
Vừa là đèn để đun nấu. Lại có thể chế
thành đèn sưởi được.

THÁP BĂNG DẦU HÓA (Pétrole)

Nếu thiếu dầu hỏa, dùng toàn dầu xăng (Essence)
càng hay. Đèn cả dùng dầu hỏa và dầu xăng pha
vơi nhau cũng được.

Toàn bằng đồng mạ kẽm, kiểu cực nhả vừa là đèn để bàn
vừa là đèn treo, bền chắc mà các cơ quan lại cực đơn giản,
không ngại phải chữa, như các đèn khác. Mưa to gió lớn
cũng không tắt. Rủi mồi sâu bọ không bay vào được.
Tuy sáng tới 200 bougies mà không tốn dầu bằng một ngọn
đèn 20 livres. Mưa nọ thường phải ngồi chơi cũng ăn cơm
tối ở ngoài sân, ngoài vườn, hoặc đi nghỉ mát ở bờ hồ
hay núi cao có nhiều gió và nhiều loài cáo-cáo, châu-chấu
mà dùng đèn PHOEBUS thì rất tiện. Bán buôn và bán lẻ
tại hiệu;

ĐẶNG - THI - LIÊN

Đại-lý độc quyền khắp Đông-Pháp
25, Phố hàng Trống Hanoi - Giấy số 795

CÁC VỢ KỊCH VÀ CÁI NẠN PHỤ-NỮ QUYÊN-SINH

Các vợ kịch hiện thời có liên-lạc tới sự quyền-sinh của phụ-nữ chăng? Cái nạn phụ-nữ quyền-sinh có làm ý-tưởng chủ-yếu cho các vợ kịch hiện thời chăng? Cái đó không rõ. Chỉ biết trong vòng mười năm nay, dân bà Annam tự-lữ cũng nhiều, mà các vợ kịch dùng lối sự tự-lữ của dân bà Annam viết ra cũng lắm.

Đó là cái kết quả của sự liên-hợp hai văn hóa mới cũ?

Đó là món bồi thường của nền văn minh tân tiến?

Văn-minh Hy-La vượt Đại-Dương sang tới Á-Đông khi lọt vào bộ óc mơn-mơn của phụ-nữ Việt-Nam thì hình như chỉ còn lại một hàng chữ: « Tự do... lãng mạn... » Song chữ « **TỰ DO** » đó chỉ là một chữ viết bằng phấn trắng trên mặt cái bảng đen luân lý, chẳng bao lâu mà bị sủa nhòa. Thành thử kết cục luân lý cũ thường vẫn trắng tự do mới. Vậy thời cái nạn phụ nữ quyền sinh chỉ là chiến-lợi phẩm của luân lý đặc thắng. Trước thời lãng mạn, lãng mạn quá, sau hồi hận, lại đạo đức, đạo đức quá, thấy mình, hay tưởng mình quá phạm tới luân thường và không đáng hưởng hạnh phúc sống ở dương gian: thôi chỉ còn lấy cái chết để cứu vớt lại danh-dự!

Danh dự!... Danh dự là cái gì mà phải bỏ cả một đời người ra mới có thể đòi lấy được?... Nhưng hãy quay lại « đàn cừu của ta » đã, lời muốn nói về kịch, về bi kịch vừa diễn lại nhà hát-Tây mà trong đó tác giả đã dả động tới danh dự của phụ nữ:

Hai bạn, một trai, một gái. - Chừ bạn đây tác giả dùng nghĩa rất rộng, chứ không phải nhân tình nhân nghĩa gì đâu. Rồi thì bạn trai sang Pháp, bạn gái ở nhà lấy chồng một ông tham. . . Rồi thì bạn trai thì đậu cử nhân về nước, đến thăm bạn gái (chỉ thăm thôi chứ không có gì khác) Khi bà tham cùng em gái chồng tiễn ông cử ra đến cửa thì bắt gặp ông tham về. . . Sự gặp chồng đó tức là cái « mằm » tự tử của bà tham, mà là cái tình liệt chủ yếu của vợ kịch, của vợ bi kịch. Có em chồng muốn bảo toàn « danh dự » cho chị dâu, nhận với anh rằng ông cử là bạn mình. Ông tham muốn bảo toàn « danh dự » cho gia đình, biện thơ thú với chồng chưa cưới của em rằng em gái mình có nhân tình và không đáng làm người bạn trăm năm trinh liệt. Bà tham muốn bảo toàn « danh dự » cho em chồng, cho chồng và cho mình liền đeo đầu xuống nước hồ tự tử.

Một trảng « danh dự » bị tiêu diệt, duyện cơ chỉ bởi một người bạn xưa đến thăm một người thiếu phụ có chồng, mà trong khi hai người chuyện trò lại có cả em chồng ngồi bên cạnh! Thì sao không nói phăng với chồng rằng người ấy là bạn trẻ của mình khi xưa? Nói chuyện giữa bạn ngày trong phòng khách với một người bạn cũ thì đã có tội gì? Song nếu thế, tác giả lại không thể dùng được sự tự tử, nếu thế, vợ kịch sẽ không thể là một vở bi-kịch được. Bi kịch phải có tự tử.

Nhưng ta cũng không nên chế soạn-giả đã giải nghĩa lời mờ chữ « danh dự »: một số đông phụ nữ trong xã hội ta, họ vẫn hiểu lời mờ như thế cả. Soạn giả chỉ là một

nhà tâm-lý học đã dùng võ kịch để mô tả sự hiểu lầm ấy ở trên sân khấu đó thôi. Và danh dự cũng mỗi nước, mỗi đẳng cấp, mỗi hạng người hiểu riêng một cách. Hai người Nhật trong khi lên thang gác võ ý đánh dụng kiếm vào nhau, mà họ cho là một sự mất danh dự thì sao? Mà họ tuốt ngay gươm ra tự tử tại sao?

Vâng các bà trọng danh dự. Đó là một sự rất đáng khen. Song còn một sự đáng quý hơn, đang đặt lên trên danh dự: « ấy là bốn phận ».

Tôi xin tạm từ giã võ kịch mà mở lời một bài đoản thiên tiểu thuyết của Tchyu, « Cái Rò Bông »: Lê sinh chẳng muốn sống ra hồ Hoàn-Kiếm tự tử. Bông thấy trong đám cỏ có cái rò bông dựng một đứa con mới đẻ: sự chết gặp sự sống, lòng thương nhân loại, cái nhân loại bé nhỏ, hèn yếu, khốn nạn như vữa lọt vào trong trái tim của anh chàng đời. Mà đứng trước sự sống anh chàng quên hẳn sự chết. Cái rò bông đó há chẳng phải

trời đã đặt đây để ngáng đường quyền sinh của Lê-Sinh? Chẳng lẽ con nó cạ quay ở trong cái rò bông há chẳng phải nó thì thắm với lương tâm Lê-Sinh rằng: dù ta khổ đến đâu, vẫn có người còn khổ hơn ta, dù cái đời ta vô vụ, đến đâu, cùng khổ đến đâu, ta vẫn có thể, ta cần phải sống để cứu giúp anh em còn cùng khổ hơn ta: Thế là đứa hài nhi sắp chết kia đã cứu Lê-Sinh khỏi chết, mà Lê-Sinh suýt chết đã nuôi sống đứa hài nhi khốn nạn... Cao thượng thay! cái triết lý của sự tương liên, tương ái!

Vậy thì trước khi quyền sinh, ta hãy tìm xem có đứa hài nhi nào để cứu không, có còn người khốn nạn nào để giúp không, có còn chỗ thương nào để buộc cho nhân loại không, ta sẽ thấy rằng đâu ta sống đến mấy trăm tuổi, các việc ta nên làm vẫn chưa hết.

PHONG HÓA

Sắp có thể giới chiến tranh chăng?

Có vài người thứ: thời cho rằng không thể xảy ra cuộc Nga-Nhật chiến tranh được, nhưng dư luận thì đoán quả quyết rằng nai nước ấy khó lòng mà tránh khỏi sự chém giết, vả lại biết nước Nga thông muốn có chiến tranh và đổ hết sức giữ thái độ hòa bình, vì không muốn sự bang giao quyết liệt bắt phải nhăng bỏ các chương trình đương thì hành và đã dự định. Song hy-vọng của nước Nga và chí nguyện của nước Nhật không thể điều hòa với nhau được. Ở Mãn-Châu đang bị bao bọc trong làn không khí nặng nề ngày nay, mà nếu quả Nhật phạm vào đất nước Nga, thì quân Sô viết

chẳng được đứng cũ và phải dựng võ và trận Nga-Nhật sẽ thành ngay một cuộc thế-giới chiến-tranh.

Người Nhật có thực hiểu chiến tranh? Nên kinh tế có sung-túc để tự cấp binh nhu chăng? Sau trận mới rồi, nước Nhật hiệu tại cái nguy hiểm của sự dụng võ ở đất Á-Đông về phương diện luân lý chăng?

Nhưng có lẽ chính vì vấn đề luân-lý nên nước Nhật mới muốn đánh nước Nga: nước Nhật cho rằng cái mục đích sấm lược của mình, thế giới sẽ nhận làm là mục đích phổ quát với cảnh công-sân, và sẽ để cho mình tự do

hành động ở Viễn-Đông, mà có lẽ nhiều nước ở Châu Âu lại vào hòa với mình nữa.

Dù chí nguyện của nước Nhật có không thực thể thì sự ngoại-giao của nước ấy cũng vẫn không thay đổi mà nếu có không xảy ra cuộc Nhật-Nga chiến-tranh ở Bắc-Mãn thì nước Nhật cũng chẳng tránh khỏi được cuộc mâu thuẫn với một nước khác. Vì kết quả sự ngoại giao của nước Nhật ở Mãn-Châu nguy hiểm cho nền thương-mại và cuộc Hòa bình của thế giới. Đã phó với cuộc sung-túc mới rồi sự thất-bại của hội quốc liên thực ra một điều đáng tiếc ở trong lịch sử đương kim.

Thực ra, nước Nhật theo đuổi ở Mãn-Châu một công cuộc rất khó khăn. Các nhà cầm quyền Nhật Bản phỏng đoán phải mất ba năm vì 10 vạn quân mới có

thế, chính phục được đất Mãn Châu.

Ông Sato, ủy viên Nhật Bản tại hội Quốc-Liên, nói phải 10 năm và 50 vạn người Hạ con số ấy có lẽ đúng hơn. Thì gương cũ còn kia : Sự chinh-phục Nam Phi-Châu đã tốn cho người Anh 30 vạn quân trong 3 năm ; nước Mỹ đã hao 5 vạn quân trong hai năm mới bình định được Phi-Luật Tân. Còn nước Ái-Nhĩ-Lan thì quân Anh chết quá 5 vạn mà vẫn không chinh phục được.

Mãn-Châu xa Nhật, diện tích rộng bằng cả nước Pháp với nước Đức hợp lại, dân số có tới 30 triệu người có lòng dề kháng người Nhật. Lại là một xứ nhiều rừng, núi và đồng điền, không lợi cho sự dụng binh, mà nước Nhật nếu không dụng võ lực thì không thu phục nổi Mãn-Châu.

Vả lại nếu nay mai nước Trung Hoa mất hết hy-vọng về tương lai đảng Quốc dân thì thế nào rồi cũng nổi lên một đảng Quốc dân nữa lại mạnh hơn, từng trải cuộc đời hơn. Mà nếu cuộc giao-lễ hiện thời cứ gắng mãi thì chủ nghĩa cộng-sản sẽ tràn vào khắp nước Trung Hoa. Đó là sự không hay cho nước Nhật, dù chí nguyện của nước Nhật chống với cộng-sản là muốn mua chuộc tinh thần ái của thế giới.

Kết-quả trận Nhật Nga sẽ ra sao ? Nếu Nga thắng, thì chủ nghĩa cộng-sản sẽ lan rộng ra mau chóng lạ thường, nước Nga với nước Trung Hoa ở ngay cửa ngõ Ấn Độ, thì sự đắc thắng, ấy sẽ không phải là một sự không có quan hệ cho nước Anh. Nếu Nhật thắng, thì phỏng Nhật có chịu dùng binh chẳng ? Liệu Nhật có không quay trái phá và cái đích Hoa-Kỳ chẳng ?

Vả trong khi Nhật Nga đánh nhau, thì các nước láng giềng nước Nga sẽ nhân nước Nga có sự khó khăn ở Viễn Đông mà nghĩ tới sự lấn dẫm, thành thử lại gây nên một cuộc đọan lừa ở nửa Châu Âu. Những sự nguy hiểm ấy có lẽ còn xa, song sự phỏng đoán thế nào cũng sẽ thành sự thực, nếu các cường quốc không chịu suy xét kỹ lưỡng vấn đề Trung Nhật mà để cho nước Nhật cứ tự do hoành hành ở đất Mãn Châu ; sau này phải chịu lấy trách nhiệm về sự thiệt thòi.

Liệt cường đứng trung-lập là đem ấn nước Trung Hoa vào lòng nước Nga. Nước Trung Hoa sẽ theo chủ nghĩa cộng sản, hoặc vì tình trạng trong nước hỗn-độn, hoặc vì nước Nga đắc-thắng hoặc vì thấy mình bị ức hiếp và không mong cậy vào đâu được thì liệu

theo nước cộng sản láng giềng. Nước Trung Hoa đã chán hội quốc liên lắm rồi ! Nếu các liệt cường khác lại không cứu giúp nữa thì có lẽ Trung Hoa sẽ quay về Nga thực.

Ở Hoa Kỳ họ thường bàn rằng nếu Hoa-Trình-Đốn thừa nhận chính phủ Mạc-Tur-Khoa thì Nhật chưa dám thực hành cái chính sách hiện thời ít, ra cũng không giám coi trận sâm-lược của mình là một cuộc tố giác chiến tranh đối phó với nước Nga Sô-Viết. Để nước Nga đứng cô lập như thế là sự nguy hiểm cho thế-giới. Nhưng cái phương kế công-hiệu nhất mà các cường quốc và nước Hoa Kỳ có thể dùng để hạn-chế sự sâm-lược kia là báo cho nước Nhật biết rằng : nếu không thừa nhận quyền lực của hội quốc-liên thì liệt cường lập tức rời thành Đông Kinh. Nước Nhật thấy các nước mạnh ở thế giới đều không tán thành thì hết hy vọng ngay.

Nhưng cho dầu có tam tranh được việc sung đột hiện thời, dầu không xảy ra cuộc Nga Nhật chiến tranh, dầu nước Trung Hoa có hết cái hy vọng theo chủ nghĩa cộng sản thì cũng chỉ có thể lui cái nạn thế giới chiến tranh mà thôi. Chứ cái chính sách của Nhật Bản ở Á-Châu thế nào rồi cũng giết hoạn cầu tới một cuộc sung đột kinh tế rất ghê gớm. Lúc đó trên đất Hòa bình, dưới bóng cờ ba sắc này, liệu có tránh nổi cái nạn chinh chiến ?



MUÔN KHỎI CHÁU VÀO LỘ!

Nên dùng

THUỐC CÁI

7039

GIA
0,76

**TU-
GOC-
LIEN**

78 HÀNG BÔNG HÀ NỘI



HÀI VĂN

Phóng cổ Trinh phụ Ngâm

LỜI THAN CỦA CHI EM

DƯỚI SÓM

Thưa trời đất nổi cơn kinh tế,
Khách má đào é-tré long dong.
Xanh kia sao ở chẳng công,
Vì ai gây dựng phòng không, đèn
mờ.
Trống thượng-mã như tờ im lặng,
Khói Phú-dung đã băng ba giăng,
Mấy lần bón lều lảng nhãng,
Đêm đêm định thảo cả răng đem
cầm.
Đất khâm-biên âm thầm chuyện
cũ,
Áo bông bay xin rũ từ nay.

QUẦN ĐỆ TỬ



Dây vợ bằng chữ

*Vở hẳn có nhiều cụ bà khi xưa hay có thói dong
đưa, nên các cụ ông cũng giận một làm bài "dây vợ
bằng chữ" này. Nay xin thuật để độc giả nhân tâm :*

Tao nó dây nguyên có trên
thiên giới dưới địa đẩu hề việc
gì tao không cử cất thì không tồn
cờ, tao lấy may chưa có tử con
tôn cháu, may đã ra điều lục sáu,
tam ba, trong gia nhà, ngoài quốc
nước, may ấy ở không có tiền
trước hậu sau may là loài ngư
trâu, mã ngựa nơi nói đến thì
may cụ cụ nhà rằng, điều vô
chẳng may rằng hữu có may thực
là loài khuyển chó, dượng dế,
phen này tao quyết cho may quy
oè, lều chày, dẫu may có hải lựu
quy quý tao cũng không nói khư
đi lại lại

N Đ TÔNG VIÊN thuật biên



NGƯỜI XƯA VÀ NGƯỜI NAY

Chàng Thúc-Sinh xưa theo
nghiêm đường mở ngôi hàng
Lâm-Tri. Chắc chàng cũng gặp
dịp buồn may, bán đất, phát tài
nhiều nên chàng mới « đứng
mở » lui tới sớm bình-khang. Gặp
Kiều-Nhi là người đã sắc nước,
hương giới lại phun châu nhả
ngọc, chàng vội « mê tít » đi
Khí rượu sớm, chè chưa, chàng
nhân ra Kiều-Nhi tuy ở chốn
buồn hương, bán phấn mà chẳng
phải là người gió lá, chim cành.
Đã ưa vì nết lại say vì tình,
chàng quyết lòng dỗ Kiều-Nhi :
« đường sa chờ ngại Ngò, Lão. »

Vợ chàng là Hoạn-Thư biết
chàng vườn mới thêm hoa, máu
gheo nổi lên « sùng sục ». Nhưng
ghen thì ghen mà vẫn có cơ mưu,
quyền biến. Nàng thừa dịp chàng
còn đi đường bộ thì chầy, sai
sứ ngay thuyền rồi lựa mặt
gia nhân, theo hải đạo đi bắt
Kiều về. Trước nàng nhờ mẹ
đánh cho Kiều-Nhi ba chục, ghép
vào phiên thị tỳ, đổi tên là Hoa-
Nô rồi nàng « số mũi » lời về nhà.
Chờ cho đến lúc chồng về nàng
mới mang « di hai nó » ra hầu
rượu : « làm cho trông thấy
nhờn liễn, cho người thăm bán
bán thuyền biết ta. »

Hoạn-Thư hành hạ Kiều-Nhi
thực đã đến nước : trước đánh
vào thân thể, sau đánh vào tinh-
thần Kiều-Nhi mà cả đến Thúc-
Lang nữa, hai người đều đau đớn
ở chề, song cũng chẳng ai hé
răng được nửa tiếng.

Cái tâm cơ của Hoạn-Thư như
tôi đã nói ở một số báo trước
hơn người biết, may.

Tuy rồi ra Kiều-Nhi nhờ cậy
oai linh Tử-Hải có bắt được

Hoạn-Thư định giết, song đây là
việc sau chứ ngay lúc bị hành hạ
Kiều-Nhi nào có chống cự được
chút nào.

*Chuyện Hoạn-Thư ghen là
chuyện ngày xưa, cách đây đã
mấy trăm năm*

III

Ông thần-khoán tiền là gì không
biết, một mình lều soạn ngược
lâm công việc. Đương buổi kinh
tế khủng hoảng mà ông vẫn có
tiền — ông giàu thật — nên ông
mới đi về sớm bình-khang
được. Đất Thăng-long là nơi
văn-vật thiếu gì hoa biết nói
chuyên nghiệp bán cười. Trong
lúc tìm hoa, hỏi liễn, ông gặp
một « á » — tiếc không rõ tên là
đi — cũng sắc nước, hương giới,
cũng phun châu, nhả ngọc (phun
châu, nhả ngọc đây là hát những
câu châu ngọc chứ không phải
làm được những câu châu ngọc
đâu) ông kịp đem lòng âu yếm.

Còi ó-tó kêu đã nhiều, lớp ó-tó
mòn đã lắm, ông đã bao phen
từ chốn ma thiêng, nước độc bỏ
về nơi cảnh đẹp, người xinh để
hội diện cùng tinh-nương. Càng
quen thuộc nết, càng dần dịu
tình, ông đã đắp đem đoá danh
hoa nơi « Khâm địa » về nhà.

Vợ ông dò biết, tính « sư-tử
Hà-dòng » để ngồi im nhia ai
cướp sống chồng mình đi được.
Bà bầu khuôn (vì không biết tên
nên phải gọi như thế) ghen, ghen
quá chả kịp nghĩ mưu, tìm kế gì
nữa. Gặp dịp chồng xuống chỗ
gần « bạch kiều » chèo thuyền, chèo
tạc cùng tinh-nương, bà theo bú
đi riết. Mắt nhio đã tỏ : ông
chồng đương bả vai, quàng cổ

Đèn giới, Đèn đất



Đ. Cát

*Bầm quan lớn đèn giới soi xét cho chúng con đượ nhờ...
Nhà tao chỉ có đèn đất*

người san sẻ tấm yếu của mình, bà máu uất đã lên đến cổ Dầu chẳng có gia-nhân nào theo sau cho bà lựa mặt sai đem dây tời buộc chân nàng về bà cũng chẳng cần. Phen này chỉ một mình ra tay cho biết sức nữ kiệt, chắc bà nghĩ thế, nên bà vội sẵn tay áo, dầy cửa bước vào. Dưới đèn tỏ rạng..., bà đem hết sức bình sinh ra tóm lấy người yêu của chồng mà « choảng » cho một mẻ. Ông thầu-khoán lúc ấy lấy làm khó nghĩ: bên vợ cũng kính, bên nhân tình cũng vại, ông đành rở bài võ « lâu mã » mặc ai chọn nghĩa, mặc ai bảo thù.

Vợ quan-viên đánh cô-dầu, cô dầu đánh vợ quan-viên, một trường ác chiến trên trận thượng không phân Nam Bắc, chốn sa tràng chẳng rõ Đông Tây.

Bà thầu-khoán « chơ có thân cụ một mình », lúc trước nhờ vì máu ghen nên hăng hái ra trận, nhưng lúc đã quần nhau mấy hợp rồi thì ó thôi! mảnh hổ nan địch quần hồ. Nào có phải dầu là Lương-Hồng-Ngọc mà một mình cự trăn người, nào có phải dầu là Phan-Lê-Hoa mà niệm chú di sơn đảo hải bắt đũa sao sẽ tấm yếu, bà thầu-khoán có thể muốn thua. Một thanh củi hay một

chiếc guốc chẳng biết của địch tướng vô tình đã làm bà lòi coa người. Trên bãi sa tràng bà thầu-khoán thấ cơ ngắt đứt năm dấy. Ông thầu-khoán chẳng biết đã xa chạy, cao bay đến tận đâu mà chẳng đoái đến bà phu-nhà thua trận bị trong thương.

Chuyện bà thầu-khoán ghen là chuyện ngày nay cách đây chừng vài ba tuần lễ.



Quan chức bay tiao đến làm biên bản rồi bà thầu-khoán vào nhà thương, các cô dầu đánh vợ

quan viên bị dẫn vào « nhà đá »
thờ ngày ra tòa.

Vợ vào nhà thương, nhợt nhạt
bị giam. Ông thâu-khoán man
ngược trở đi đâu mắt có bay
chẳng nóng nổi ?

III

Hoan-Thư ghen, ghen đảo đê
nà trong khi ghen chẳng việc gì.
Bà thâu-khoán cũng ghen, ghen
phết má trong lúc ghen phải
mất một con người. Tại sao
đây ? Tại Hoan-Thư khôn : trước
hi ghen đã nghĩ kỹ, còn bà thâu
hoán dại : ghen là ghen chẳng
biết suy lời nghĩ lui. Ôi ! người
ghen thì chẳng làm sao... mình
ghen thì lại ra người tăng tát.
Biết sớm biết: bắt chước Hoan-
Thư thì chờ g đầu đến nổi mang
đi, mang tiếng mà thân đau đến
đi đau đớn ê chề. Bà thâu-khoán
hải « vợ » này chắc từ giờ giờ đi
đầu khôn hơ mà lần sau nữa
ghen chẳng biết dừ gìn, kéo
đi một người mà mắt nổi thì
hỗn to. Bà nên biết tự trọng mới
được.

Còn ông thâu khoán rồi đây
ng nghĩ sao ? Những lúc ông
hân rồi công việc thâu vui vẻ
ng người nhà người cửa ngấm
i phu-nhân chỉ có một người
i lương-lâm ông nó có bả) gì
ng không nhỉ ? Lại lúc nào, bà
thâu-khoán soi gương thấy thân
ng tại: hỏi bà có nói gì ông nữa
ông ?

Cuối đến đóa hoa biết nói ở
đường nhà trời « kia nay đương
ghi mắt ở « sà lim » có biết
ng đã sẽ làm yêu của người
đánh người mất con người là
ng tội khôn : nhỉ ?

KỶ HOA



CHỬI RỬA

Những câu chửi của đàn bà
Annam nếu dịch ra tiếng
Pháp người Tây nghe thấy phải
bảo rằng dào bà ta tàn ác, vô
nhân đạo, tục tằn ! Đàn bà mà lại
cứ định vác giao chém của ông
người ta thì kinh thực ! Cái lối
cãi nhau của phụ nữ ta như có
một tập văn riêng đã học thuộc
lòng ! Cứ lán sự là chị em vác ra
đọc lâu lâu ! Những người nó mồm
chua chát ấy bà con đã tặng cho
là « đồ đạc nó ». Đã biết là đơ, là
liêm sỉ, cái số nặc-nô sinh cãi
nhau đó có chẳng nay chỉ còn
một số ít ở nơi phái phụ-nữ bon
bình dân thôi. Không có gì rợ
giáng giáng hình cho bằng một
người thiếu phụ ở giữa chốn đông
người mà nhảy chồm chồm, cái
mỏ nhọn hoắt, quai cái mồm ra
để chửi rửa người ta. Một bài học
rất hay cho họ cũng là một cách
trừ những bọn nặc-nô này là
« phạt vì cảnh », cứ thấy chửi nhau
là lính cảnh sát lại đưa lên bóp
rồi phạt ! Cứ đầu con sói, chị
em « tất » cái máy « chửi » ngay !

Một bà già nói chuyện ngày
xưa có đăm cãi nhau tay đôi đến
nổi một hàng mà chưa hạ màn !
Họ là thực miêng chửi tay xia-xói
từ sáng đến chiều, hết ngày
này, sang ngày khác rồi kết lại
hai à cũng óm liệ giường liệt
chiều bấy giờ mới chịu hãm cái
máy « chửi ».

Ngày nay, phụ-nữ ta đã hấp
thụ văn-hóa mới biết cái lối chửi
rửa là đơ là để tiện, hại đến làng
luân-lý thì không những không
dùng mà thấy kẻ dùng đến vẫn
có ý khinh ghét.

Cái lối chửi rửa này chỉ ở
đàn b bình dân, kém cái gia đình
giáo dục ! Chứ bọn phụ-nữ con

nhà có nề nếp thì không hề th
to tiếng huông giấm chửi nhau
Nghe đầu ngày xưa lại còn th
nặc-nô đi chửi nhau thuê, ngh
đến mới kinh hãi nữa !

Tuy ngày nay đi qua những n
chợ búa thỉnh thoảng cũng cò
thấy cái lối xia-xói chửi rửa
nhưng nó không được lâu b
giờ, hàng buổi vì thầy bu-
không để yên !

Cãi nhau nghe đã kinh đến c
lời chửi rửa mới khiếp nữa ! n
bà này, đưa náo bắt trộm con
con mèo, bà ấy ra công rửa t
ghê quá.

...Nào» nó hóa cú, hóa cáo nó
cắn chết cả nhà nà mây ...mây,
thịt gà của tao thì mây (hương t
hạ tá mây lã, giường trên xuố
giường dưới, ông cầm cờ xan
ông cầm cờ vàng, quan ôn b

Phong-Hóa nước nh
đầu có thể

Phong Hóa hệ hồ Thượng-nh
ng là Phong-Hóa phải can hệ.
người trên đã, Tả mà mới đây th
báo Nông Công Thương đăng tin t
kịch tính do mấy nhà giáo điển.
người biết chuyện ấy bảo rằng :
Đi ông chồng là tiên mà bà vợ t
theo lối lập thời, muốn trang s
như các bà Thượng-lưu nay đòi s
hoa lai dầm Sapir Nhà Đò, mai c
sắm vòng, kiêu mới hiệu CHA
HUNG. Chồng chẳng chiều được n
ý. Nhân ông bạn có mấy tờ quốc tr
đem đến số nhà 62 phố hàng Bạc b
được số liền lời, sắm vòng, sắm k
rặng vợ bạn. Cái vì thế mà sũy
lấn kịch tính

THỰC HAY HƯ

mày đi ! . . . kẻ ăn trộm gà nghe thấy dùng-minh ! một con gà chẳng bỏ cho bênh thượng thổ hạ tá Đâu phóng sinh ra ! Cái lối chữ cũng là cách tra tấn bằng vô tuyến điện, để đập vào lương tâm kẻ gian, rất có hiệu nghiệm.

Ngày nay rình dộ cách « nhồi óc » rõ khác nên cách chữ rửa không dắc lực, việc chữ rửa chưa chất tàn tệ cũng nên bỏ đi như cái lối « chữ nhau » ! kia pháp luật, thần công lý, giúp ta xét những việc mà ta từ trước phải dùng bằng lưỡi !

« TUYÊN GIẠO »



Đồn rằng : Cụ Bùi-quang-Chiêu lãnh tụ đảng lập hiến Nam Kỳ giàu bằng trăm ông lãnh tụ đảng lập hiến xứ Bắc. Mỗi tháng lợi tức của cụ Bùi có ới vài nghìn đồng mà ruộng của cụ ở Lục Châu thực là thặng cánh có bay . . . Phú quý giai do mệnh . . .

Đồn rằng : Báo « Đuốc nhà Nam » do cụ và bạn đồng chí của cụ là ông Nguyễn-phan Long sáng lập, khi đình bản, khi tái bản, khi tỏ, khi mờ là tại cụ Bùi mấy năm nay bận việc làm giàu không đủ thì giờ trông nom săn sóc đến. Đặc kỳ thư, thất kỳ bị là lẽ tự nhiên.

Đồn rằng : Muốn khỏi thiên-hạ dị nghị, nhà lãnh tụ phải lập hiến

kiếm lãnh tụ phải diễn chú định rồi đây có bao nhiêu rơm rạ, cần được ở đồn điền sẽ đem tải bỏ cho « ngon đuốc » đủ sức sản trối loi dưới trời Nam chứ không để cho nó lù đù như « ngon đê khuya » của Mãn-Châu vẫn sẽ nở rồi « Đuốc nhà Nam » sẽ sáng qu đèn Pharr . . .

Đồn rằng : Cái chương trình của cụ Bùi là một cái chương trình « công tư vẹn cả hai bề » phạm làm việc gì theo ý cụ, trừ hết phải làm « nghĩa » sau « tư thời » thay đổi cho « nghĩa lợi lưỡng toàn . . .

NGHẠCH NHỊ

Sách dạy làm 40 Nghề ít vốn

(LÀ CUỐN ZA : TRONG BỘ « CÔNG NGHỆ TÙNG-THU ») Mục Lục (Phần nhiều làm bằng nội-hóa)

- | | | |
|---|---|-----------------------------|
| 1. Chế các thứ xà phòng thương : trắng, để giặt để rửa. | 23 Chế các thứ mứt tích thuốc gần. | 24 Nghề chế Mực đen. |
| 2. Chế xà phòng thơm, để rửa mặt đủ các hạng bánh, nước. | 25 Chế các thứ mực có màu, và mực vàng, mực bạc. | |
| 3. Chế các thứ xà phòng thuốc và xà phòng công nghệ. | 26 Chế các thứ mực bột, mực bánh. | |
| 4. Chế xi dẹt đánh da đen thường dùng để đánh giày. | 27 Chế các thứ mực riêng để viết lên thừng tinh, sắt, kẽm. | |
| 5. Chế kem đánh các thứ da màu, như giày vàng và các gia. | 28 Chế mực tàu hạng nước và hạng dùng bánh. | |
| 6. Chế phấn đánh đồ vải, như giấy trắng, mũ trắng. | 29 Chế mực in hoạt-bản. | |
| 7. Chế thuốc nhuộm lại khăn xếp bạc. | 30 Chế các mực in tay (in thuốc, dùng giấy, máy ép, áp tay) | |
| 8. Chế thuốc đánh răng, phấn kem, nước. | 31 Chế các thứ mực viết lên vải để đánh dấu. | |
| 9. Chế thuốc đánh kim khí, thuốc bột, thuốc nát. | 32 Đánh kim khỉ để mạ nhuộm sơn | 37 Mạ kẽm không dùng điện. |
| 10. Chế thuốc đánh các thứ lông : lông máy, lông sách, râu tóc | 33 Mạ anti-moisture không dùng điện | 38 Mạ Thiếc không dùng điện |
| 11. Chế phấn thơm bôi mặt. | 34 Mạ Bạch kim không dùng điện | 39 Mạ vàng không dùng điện. |
| 12. Chế kem bôi mặt, kem thuốc, như bôi khỏi, vết chửa, bệnh ngoài da | 35 Mạ Đồng đỏ không dùng điện | 40 Mạ Bạc không dùng điện |
| 13. Chế sáp bôi nhô. | 36 Mạ Kẽm không dùng điện. | |
| 14. Nghề chế sáp hồng. | | |
| 15. Chế các dầu thơm dùng trong nghệ nước hoa, nước mắt, nước chế gọi essence | | |
| 16. Chế các nước hoa. | | |
| 17. Làm trẻ ướp hoa như : hoa sen, nhài, sồi, thủy-tiên, ngâu và hoa cúc. | | |
| 18. Chế các thứ hương trầm để đốt, để xông, để ướp . . . | | |
| 19. Chế xi đánh đồ gỗ, da, đá . . . (bằng các vị thường dùng nước là thay lấy essence | | |
| 20. Chế xi gắn hộp, gắn bao thư, gắn chai, lọ . . . | | |
| 21. Chế diêm 30 phụ các bài hợp kim đánh lửa | | |
| 22. Chế các thứ óc-ni quét lên gỗ, lên đá, lên kim khí . . . Vernis-tampon | | |

Mỗi nghề đều có bài nói rõ cách làm, những điều cần phải biết để có thể tự ý sáng tạo ra các điều mới lạ dự để cho hụu.

Sách có nhiều bản để tra để tính toán rất tiện có tự do tra chữ

MỘT CUỐN TRỌN CÁC NGHỀ GIẤY 500 TRANG GIÁ BÁN 2p ở xa gửi kèm contre remboursement cả cước 2p45
Mua huân mua ẽ thư và mandat để cho nhà xuất-bản sau này :

«NHẬT-NAM THƯ-QUÁN ĐƯỢC-PHÓNG 26 HÀNG BÔNG HANOI»

VĂN ĐÀN

Họa lại bài Thơ

CÔ GIÁO MĨA ĐỒNG

(đăng trong Phong Hóa Số 3)

Muốn im không được, Tùng Viên này họa lại bài thơ ấy như sau này :

Gái bị chồng chê

Một người con gái có học chữ tâu, ra làm việc nhà nước, lấy người chồng cũng làm việc danh giá, đến khi thôi việc thì bị chồng bỏ. Nhân viết bài này sau đây :

I

Trêu ghẹo nhau chỉ sắc với tài,
Má hồng nặng nợ biết bao thời !
Mùi đời nếm trải trăm cây đắng,
Truyện trước nghe ra nữa khóc cười.

Ba chục công danh thân liễu yếu,
Mười năm ân ái đám mây trôi.
Khi buồn nghĩ đến giang-sơn cũ,
Muốn tuổi gương ra hỏi tận trời

II

Trời xa ghen chi khách « má bườg »
Bạc đầu chưa trắng nợ tang thương.
Kể cầm trên mảng xuân hồ hững,
Đạo lý lơ thơ bạn phũ phàng.

Ái Á còn cầm cùng tuế nguyệt,
Bác Nam thêm giận với phong sương.
Nhớ ai lên tận trên cung nguyệt,
Rút hộ tên ra sổ đoạ trường.

LIÊM MAI



Ô hay ! mơ nó nói ngang phè,
Thơ thần ra gì dám bi-be.
Thôi bạc, em đừng khoe lưỡi sắc,
Nhời vàng, anh bảo lắng tai nghe.
Tai như ông Lượng còn xem sách,
Trí đến vua Văn chịu đón xe !
Có học mới nên người tuấn kiệt,
Thân em phận gái chớ nho nhe.

N. Đ. TÙNG VIÊN

Công tử « bột »

Trơ tráo người đầu « mốt » lạ đời !
Nghênh ngang khắp phố chỉ dong chơi.
Áo quần bánh chọe thay chằm bộ,
Giày mũ sinh sang diện đủ mùi.
Văn sáo dăm bài lừa gái dại,
Võ cùn mấy miếng đánh gà toi.
Vĩ dù gặp được khoa thi tảo,
Tiến sĩ trong tay ắt chẳng sai

Tiểu thư « vôi »

Ông ẹo người đầu mới lạ đời !
Suốt ngày ngấm vuốt lại dong chơi.
Mây cong ngói lệch xoay chằm lối,
Má phấn môi son quét đủ mùi.
Quần trắng phong phanh nhiều vẻ lịch.

Áo lam phất phới lấm màu tươi
Trước mảnh lấp ló chờ ai đẩy
Như thế sao đời tặng tiếng « vôi »
BICH TÙNG BÔI VĂN BÀN

Mừng Phong-Hóa

MIÊU

Mừng nay Phong-Hóa ra đời
Khua chuông, gọi tỉnh, hồn người
trăm luân
Hỏi ai trụ lạc bề trần ?
Này gương g Phong-Hóa ta lần thứ
cối

NÓI

Tiếng Phong Hóa rung vang
cối bắc
Dưới giới nam gọi tỉnh khách
mê
Cảnh tiên xa ai lần lóc đi về
Gương trước mắt ngấm càng gh
gồm nổi
«Mây sắc đục bốn phương mờ tỏ
« Sóng phồn hoa mấy ngọn xoay
thuyền.
Biết bao phen gìm dăm b
thanh niên
Xưa trí thừ lưỡng tha phi
cho vãn nước
Báo Phong-Hóa mừng nay ra
phải bước
Cối u minh nên ngọn đu
vãn minh.
Chúc cho chí gai công thanh.
ĐÔNG HÀ

« Văn Đàn » ở số báo thứ 5 ra ngày 14 juillet có mấy chỗ thơ xếp như này xin cải chỉnh

1°) BÀI ĐÊM KHÔNG NGỦ

nhằm là : Ngoài cây im vọt cơn rông thổi, Xin đọc là : Ngoài trời vù vù cơn giông hồi
Bên cửa lò mờ bóng nguyệt qua. Bên cửa lò mờ bóng nguyệt qua.

2°) HÁT GIÀM ĐÓ

nhằm là : Thôi thôi cũng thế yên đời Xin đọc là : Thôi thôi cũng yên đời
Còn hơn những kẻ học loài ngựa trâu Còn hơn những kẻ học loài ngựa trâu
nhằm là : Đờ nhãi, chúng nó lại mĩa chị em Xin đọc là : Đờ nhãi... chúng nó lại mĩa chị em
mình lại em mình LAI

Dương Quý Phi

Đường vào Trúc xa gần mấy độ ?
 Trạm «Mã Côi» còn đó hay không ?
 Nàng Dương xưa gái má hồng,
 Duyên may sớm đã sánh cùng
 Quán-Vương.
 Trên chín bề lòng thương xiết
 kè
 Dưới ba cung ai dễ độ cùng ?
 Móc mưa đến cả giống giồng,
 Anh em, chú, bác đều cùng thăm
 lây.
 Ông nương ấy còn thay đổi dạ,
 Thói dân bôa mờ cả lương tâm !
 Mẹ con đã gả nghĩa thâm,
 Đê mà yêu vụng, dẫu thâm
 thương ôi !
 Lại còn nữ châm ngời binh lửa,
 Dấp sum vầy cùng đũa gian phu.
 Bốn phương mây khói mù mịt,
 Kinh thành phút đổi ra khu chiến
 trường.
 Con nguy biến vua đường võ
 mặt.
 Dắt trăm quan im đất dung thân,
 Trôi tây gió đục, mây vẩn
 Dương-Phi cũng phải theo chân
 cõi ngoài.
 Mưa gặp gỡ đành thời đã lỡ !
 Bước chân ra lụy bỏ hai hàng.
 Ba quân này lúc kinh hoàng,
 Họa căn đến biết tự nàng mà ra.
 Giây báo oan để tha gái tội !
 Lòng Quán-Vương nhiều nỗi ngậm
 ngùi.
 Bên đường một nắm đất vui.
 « Mã Côi » trạm ấy mờ người
 hồng nhan.

KỶ HOA



VĂN DỊCH

St Pétersbourg 1808

**A MADemoiselle Constance
 DE MAISTRE**

Tu me demandais donc ma chère enfant, après avoir lu mon sermon sur la science des femmes, d'où vient, qu'elles sont condamnées à la médiocrité. Tu me demandes en cela, la raison d'une chose qui n'existe pas et que je n'ai jamais dite.

Les femmes ne sont nullement condamnées à la médiocrité, elles peuvent même prétendre au sublime, mais au sublime féminin.

Chaque être doit se tenir à sa place et ne pas affecter d'autres perfections que celles qui lui appartiennent.

Je possède ici un chien nommé Biribi qui fait notre joie si la fantaisie lui prenait de se faire sceller et brider pour me porter à la campagne, je serais aussi peu content de lui que je le serais du cheval anglais de son frère s'il imaginait de sauter sur mes genoux ou de prendre le café avec moi.

L'erreur de certaines femmes est d'imaginer que, pour être distinguées, elles doivent être à la manière des hommes. Il n'y a rien de plus faux. C'est le chien et le cheval.

Permis aux poètes de dire : « les femmes sont parvenues à la perfection dans chacun des arts où elles se sont appliquées. » Je t'ai fait voir ce que cela vaut.

St Pétersbourg 1808

**THƯ GỬI CHO CÔ CONSTANCE
 DE MAISTRE**

Lúc con đọc xong bài giáo huấn của cha về sự học vấn của phái phụ-nữ thì con hỏi ta: tại sao phái phụ-nữ lại phải chịu những nỗi đôn hèn? Con hỏi thế cũng giống như hỏi một sự không có thể được và lại là một sự mà ta không từng nói đến bao giờ.

Phái phụ-nữ không bao giờ phải chịu những nỗi đôn hèn mà lại còn làm được những việc tối cao, song chỉ là những việc đời của phái phụ-nữ.

Hàng nào phải đứng vào địa vị hàng ấy, và chỉ có thể tuyển lấy những nét hay riêng thuộc về hàng mình.

Cha nuôi một con chó tên là Biribi nó làm cho cả nhà được vui vẻ. Nếu con Biribi lai giống mà muốn ta đóng yên, mặc cương để cha cưỡi về quê thì cha tất không bằng lòng nó, cũng như ta, không bằng lòng con ngựa giống Ang-lê của anh con nếu nó định nhảy lên lòng hay uống cà phê với ta.

Nhiều người đàn bà lương tâm rằng muốn ai cũng đề ý đến mình, thì cách hành động, cử chỉ phải theo dáng điệu đàn ông. Không có gì sai bằng cái ý kiến ấy. Có khác chi con chó và con ngựa cha nói trên kia.

Các nhà thi-sĩ có thể nói được trong các mỹ thuật mà đàn bà chăm chỉ luyện tập về môn nào cũng có thể đi đến sự toàn mỹ được. Xong ta đã nói cho con biết rằng sự đó không đáng kể.

Si une belle dame m'avait demandé, il y a vingt ans : ne croyez vous pas, Monsieur, qu'une dame pourrait être un grand général comme un homme ?

Je n'aurais pas manqué de lui répondre Sans doute, madame, si vous commandiez une armée, l'ennemi se jeterait à vos genoux comme j'y suis moi-même, personne n'oserait tirer et vous entreriez dans la capitale ennemie au son des volons et des tambourins.

Si elle m'avait dit : qui m'empêche d'en savoir en astronomie autant que Newton ? Je lui aurais répondu tout aussi sincèrement : rien du tout ma Divine Beauté Prenez le télescope, les astres tiendront à grand honneur d'être lorgnés par vos beaux yeux et ils s'empressent de vous dire tous leurs secrets

Voilà comment on parle aux femmes en vers et même en prose, mais qui prend cela comme argent comptant est bien sotté.

Le mérite de la femme est de régler sa maison, de rendre son mari heureux, de le consoler, de l'encourager, et d'élever ses enfants, c'est à dire de faire des hommes

J. DE MAISTRE

Nếu, hai mươi năm trước, một mỹ-nhân đến hỏi cha : thưa ông, ông có cho rằng một người đàn bà có thể làm nổi một viên danh tướng như đàn ông được không ?

Thì ta sẽ trả lời rằng : thưa bà, sao không được. Nếu bà cầm quân ra trận thì bên địch sẽ quì dưới gối bà như tiên nhân đây không ai dám bắn nữa và sẽ gây đàn, đánh trống rước vào thủ đô công.

Nếu bà ấy lại nói : Ai cấm tôi được biết thiên văn như ông New ton ? thì cha lại thành thực như bà này mà thưa rằng : ai dám, thưa bà, bà hãy dòm thiên lý kính đi, các vì tinh tú sẽ lẩy làm hán banh dương đời con mắt phượng của bà để ý đến, và bao nhiêu sự bí mật, các vì tinh tú đó sẽ tranh nhau mà đá ng bà hết cả.

Đây là lời đáp lại các bà hoặc bằng giọng văn vần, hoặc bằng văn xuôi, song tin lời đó, là thật thì rất là ngu.

Giá trị của đàn bà là ở chỗ lễ gia, nội trợ, ở chỗ làm cho chồng vui lòng đẹp dạ, an ủi chồng, khuyến khích chồng, giầy giỗ con cái, nghĩa là đào tạo nên những người đàn ông có nhân cách.

CHUYỆN PHONG HÓA

Khôn lắm, đại nhiều

Quốc-thạch-Phụ là cận thần vua U vương vốn tính a dua gian tính trăm triệu ton bót đề cầu phú quý lấy thân. Bấy giờ U vương say mê nàng Bao tự, nói gì cũng phải tin nghe Quốc-thạch-Phụ, biết thóp U vương mê gái liền nịnh hót Bao tự, bảo Bao tự xin U vương bỏ vợ cả xuống lãnh cung và đuổi con cả đi, rồi lập Bao tự lên làm hoàng-hậu và lập con Bao tự làm thái tử. Các quan thấy vậy có người can gián điều gì, Thạch-Phụ lại rêm với U vương để trị tội, bởi thế bao nhiêu nghĩa sĩ trung thần, đều bỏ đi hết cả. Có một bóm U vương nhân thấy nàng Bao-tự từ kh vào cung không hề hé miệng cười cười lúc nào, liền muốn nghĩ kế làm cho Bao-tự buồn cười Quốc-thạch-Phụ biết ý liền xin vua mang vàng Bao tự sang Linh sơn rồi đốt lửa ở Yên-dôn lên thì Bao tự tất phải cười ngay lập tức. U vương nghe thế bèn chuyển xa gia cùng Bao-tự đi sang Linh Sơn, và sai người đốt lửa Yên Sơn.

Nguyên ngày trước « rợ hung » hay vào cướp bóc nhân gian, nên vua nhà Chu có làm mấy chỗ Yên-dôn ở gần Linh sơn đắp nền thật cao chắt rơm củi lên trên để phòng khi giặc đến thì đốt lửa cho khói bốc lên để báo cho các nước hầu đem quân cấp cứu. Nay U vương chiều ý Bao tự theo lời Thạch-Phụ, bồng dưng vô sự cũng đốt lửa ở các Yên-dôn, để cho các nước hầu đem binh đến đó. Khi các nước hầu trông thấy biệu khói bốc lên, quả nhiên

lật đặt kéo quá mã đến. U-vương liền bảo các nước hầu là không có việc chi, cho ai nấy cứ việc đem quân về nước. Các vua nước hầu tưng hửng, tức giận đều phải cuốn cờ, im trống mà kéo nhau về. Lúc đó Bao-tự đứng tựa trên lầu trông ra, thấy các vua nước hầu lật đặt chạy đến rồi lại lật đặt chạy về; rõ là vô ích thì quả nhiên thích ôm bụng mà cười. U-vương thấy vậy lại càng yêu quý Bao-tự mà lại càng tin dùng Thạch-Pau hơn xưa.

Hồi đó hổ người vợ cả U-vương là Thân hầu, thấy U-vương cứ đông nhiều điều vô lý, có đứng biểu về can, song Quốc-thạch-Pau rêm pha U-vương, xui đem binh ra đánh Thân hầu để thỏa lòng dục vọng. Bấy giờ việc đánh Thân hầu chưa xong thì giặc Khuyển Nhung đã kéo vào vây đánh U-vương rất bách. U-vương lại sai Quốc-thạch-Pau đốc Yên-đoàn để báo cho các nước hầu, song các nước hầu lại cho là trụy đả mà không ai đến cứu. U-vương thấy thế nguy cấp bất đắc dĩ phải sai Quốc-thạch-Pau đem quân trông cự Khuyển Nhung. Dè dặt Quốc-thạch-Pau vốn quen

nghe khôn ngoan, gian nịnh, không hề biết đến chính trị, binh nhung, nên khi ra giao phó với giặc Khuyển Nhung thì bị quân giặc chẹn ngay lập tức đoạn rồi quân giặc kéo vào bắt giết U-vương, Bao-tự cùng con Bao-tự là Ba-Phúc.



Hai vò nước lã quý hươu ngọc ngà

Tiết-Nhân-Quý là danh tướng nhà Đường khi còn nhỏ hàn vi đến nỗi phải quyên sinh may có vợ chồng Vương-Mậu-Sinh cứu được đem về nuôi, sau kết làm anh em, tìm cho Tiết việc kéo gỗ để dung thân :

Quần tử khi cùng nên thế : mặt, Anh hùng lúc túng phải khoanh tay.

Mấy năm sau có giặc Cao-Ly vào đánh Trung-Quốc. Tiết mấy lần ra ứng mộ, nhưng chỉ được làm một chức hỏa đầu quân. Nhưng người đã có tài tất có dụng công danh chẳng trước thì sau, trong có mấy năm mà Tiết lập được biết bao nhiêu là công trạng lừng lẫy một thời, thế mới biết thời thế tạo anh hùng là lẽ ấy.

Khi họ Tiết đã được phong vương và lập vương phủ ở nơi sinh quán kẻ quen người thuộc, họ gần họ xa tất nập đến cầu thân như nước chảy, rõ thật :

Khi xưa chẳng nợ nào nhìn Đến lúc đổ trạng chừa nghìn anh em.

Lúc Tiết-nhân-Quý được vinh hoa phú quý thực là một lúc khiến cho ta nên dùng hàn thử biểu mà đo cái lòng « nhiệt thành của người. » Thôi thì đêm ngày bình quan nguyên soái lúc bấy giờ là nơi ra vào của các bậc vương tôn quý khách ; làng mạc xóm ruộng đua nhau đem lễ vật đến mừng, gấm vóc vàng bạc, ngọc ngà, không biết bao nhiêu mà kể, duy có vợ chồng Vương-Mậu-Sinh, lúc ấy vẫn nghèo, chỉ đem hai vò nước suối làm lễ tiễn thân. Tiết-nhân-Quý tiếp đãi ân-nhân một cách đặc biệt rồi sai mở vò nước uống hết ba bát thật to, quay lại bảo các người đứng đấy : Người ta quý trọng nhau là vì tình nghĩa cứ gì nước già hay rượu, ta uống nước lã này hực là mát ruột, đỡ đau lòng cảnh ngộ hàn vi... Nói xong ôm Mậu-sinh mà khóc, khóc vì trước quá sợ y với ân-nhân, khóc vì thế đạo với nhân tâm, rồi anh em họp mặt tiễn vinh một đời.

HUNG-BANG.



Cạy thẻ làm cần

Hôm vừa rồi có hai người con gái đến một cửa hàng ở phố Ma-Su, Văn-Nam, mua nhiều may quần áo. Mặc cả xong đầu dãy nhà mua thì có một người đàn bà trạc độ ba mươi tuổi, ý chừng là vợ quan, nên có một tên lính hầu theo sau cũng vào hàng đó mua nhiều, thấy thử nhiều hai người con gái kia mua đẹp, cũng gọi nhà hàng

TRƯỜNG THĂNG-LONG

SỐ 2 VÀ SỐ 9, PHỐ HÀNG CỜ -- HANOI

GIẤY NÓI SỐ 885



Có đủ các lớp thành chung Sơ - Đẳng và Tiểu - học Có các Giáo - Sư đỗ bằng Cử-Nhân Văn-Chương, và Cử-Nhân Khoa-Học, bằng Cao-Đẳng Sư-phạm, bằng Tú-Tài Tây và bằng Tú-Tài bản xứ chuyên giảng.

Giấy theo trường trình nhà nước đã định

đưa thứ nhiều ấy ra mua. Không ngờ nhà hàng hết thứ đó, người đàn bà liền bảo hai người con gái kia nhường cho, nhưng hai người con gái không muốn nhường thứ mình thích. Người đàn bà kia bèn phát khùng lên bảo tên lính đi theo giăng lấy thứ nhiều đó, cũng lấy cho hai người con gái kia mỗi người mấy cái. Thấy thế mình kém, hai người con gái chịu đau mà đi thẳng, còn người đàn bà kia lấy làm đắc ý lắm.

Tin trên này là tin báo Tàu Gớm ghê thay cái tinh kiêu căng của vợ một nhà quyền quý. Ý thế chồng mà bà hiếp kẻ lép vế phải chịu tho. Nay « bà vợ quan » kia ơi, mụ phải biết, ở một đất nước lấy « bạch nhật thanh thiên » làm quốc hiệu thì cái lối cậy thế làm cán tướng mụ là một vạ phu nhân phong nhã cũng nên công nhận là một cách chẳng hợp thời mới phải?

Lương Khải-Siêu Tiên Sinh đã nói « cái xã hội Trung-Quốc có khác gì thang vô cùng tận, kẻ đứng bậc trên thì đạp lên đầu kẻ đứng bậc dưới » nhời nói rất thâm trầm.

Xem truyện này kỹ giả càng chê cái thái độ kiêu hãnh tàn nhẫn của bà quan kia bao nhiêu thì lại càng cảm phục cái thái độ điềm tĩnh ôn hòa của hai cô con gái kia bấy nhiêu. Tránh voi nào có xấu mặt, chữ nhẩn là chữ tương vàng, chẳng mua hàng này ta mua hàng khác, ở đời có trăm kẻ bán, có vạn người mua. Gặp những người cậy quyền, cậy thế, như vậy, mà hai cô bầm bụng chịu đau đi thẳng biết đàn hai cô không nghĩ như một viên quan vưu nào ngày xưa bị một đứa bé con chạy lên cây phồng ếch vào đầu mà viên ấy lại gọi xuống thưởng cho quan tiền, hình như tỏ lòng khuyến

khích. Được thế tưởng hay, đứa bé con kia lại chèo lên cây phồng ếch xuống đầu một viên quan võ nhưng có ngờ đầu lần này bị ngay lưỡi gươm nhà binh đưa hồn về nơi âm phủ. Lẽ ngang thay cái lưỡi gươm của nhà võ mà thâm thùy thay cái thái độ của quan văn.

Trong việc này, người đáng trách, đáng khinh nữa là người bán hàng nhieu, không biết lấy lời phải trái ra phân trần. Khách mua hàng ai cũng phải tiếp đãi chiều chuộng bằng nhau, có lẽ nào lại để cho mụ kia lẳng loàn tại ngược như thế mà nỡ tọa thị diêm nhiên, khiến cho khách mua hàng ngọc phiến hoa tử.

KHÚC GIANG



Gửi thơ lên giới
xin chợ cấp

Không đủ tiền đóng thuế, một bác thợ may ở xã Admuka «Phổ-lân Nhã» viết thơ giã cầu niêm bỏ nhà bưu điện gửi lên thiềa-đình xin tiền ừ nếu không nộp được thuế thì y phải ly dịch chệc xuất khỏi làng. Trong bức thư, Admuka có giải bày nóng hổi từng thiếu, mong ngọc hoàng ra tay tế độ. Viên thơ ký tổng trưởng sở bưu chính; sau truyền là thơ lên quan giám Quốc Pilsduski. Thống Ilob liền gửi cho bác thợ may, 500 hoa viên. Nhận được tiền vài hôm sau, y lại viết bức thư thứ hai lên cầu ơn giới nhưng cuối thơ có kèm mấy câu: «Xin Ngọc-hoàng từ nay có muốn cho tôi tiền thì nên gửi bằng cho tôi đừng nhớ đến

tay thống lĩnh là người mà tôi đã nghĩ cho ầu bớt mất một nửa số tiền tôi định xin về việc binh.

Tâm lý của anh thợ may này cũng lạ, có lẽ y cũng một cảnh ngộ với ông chủ bút Anam tạp-chí mấy năm trước đã viết thơ lên thiềa-đình cầu hồn, viết thơ cho chj Hằng tỏ ý muốn làm thẳng cuối. Nghĩ cũng lạ mà nghĩ cũng phải.

« Sương chẳng riêng ai khổ một mình.

« Hỡi ai ai cũng chỉ mả thình thoi bởi quách ngay giờ cho êm chuyện, may ra một món đủ tiền tiêu.

Hiển bức thư thứ bút của bác thợ may Admuka không được đọc, nhưng ký giả còn nhớ đã được nghe một bài dương luật của một nhà văn sỹ kết gửi lâu đưc Ngọc-hoàng vay tiền, lời lẽ rất là thống thiết, tưởng chép ra đây để bạn Phong-Hóa nhàn lãm cũng không phải là vô ích vậy: Thấy kho gạo hóa vẫn còn nhiều. Muốn hỏi giới vay mấy món tiêu. Hỏi đến chi giăng, giăng nói cuối, Hỏi cùng gì gió, gió làm kiêu. Hỏi mây vẫn vẫn mây xa chạy, Hỏi sấm lời thoi sấm lấm điều. Thôi nợ boài công mà hỏi nữa, Nhờ giới một món tra tiền tiêu.



Khò vì văn

Suốt ngày cảm cụ biến những tên là lưng móc túi, phẩu bạo lừa thầy, đầu trộm đuôi cướp, thầy đời F. coi nhà tù G... sinh ra vợ vắn. Muốn tiêu khiến một cách thanh cao nhả nhậu thầy



Thăm hỏi kia: đã trở hai ...
 Nàng còn cầm lại một hai tự tình ...

ánh hào bên lảng vào làng và nước còn đóng vai tài tử, sau tục thụ nhà nghề. Và chương này luy kiông đưc nhời nhời hầu ngọc hàng hàng gấm thêu hương không đến nỗi nước ao béo chi duềnh đoàng. Thương thầy đời văn sỹ tay « bà » tay « giới » vẫn buồn, buồn vì đời trong trần lao-tù có nhiều ảnh đáng thương tâm.

Muốn nổi danh văn sỹ thì những điều trông thấy ắt phải « áu đôn lòng » cho nên thầy đời, nhiều lần đối với tội nhân rất khoan nhá: đại độ. Có một lần văn sỹ mở cửa đề lao cho được tự-do xuất ngoại... Việc

giải phóng này đến tai các nhà chuyên trách thầy đời phải đi ra trước hội đồng kỷ luật kẻ cực nhà văn sỹ nhờ trạng sư bình vực, được dời đi, lòng sự lại một nơi xa.

Cái thú văn thơ nghĩ cũng kỳ nó làm cho nhiều kẻ vì văn mà lần luy cũng có, tưng bần cũng có, đàn đờn ẽ chè cũng có, lao tâm khổ tứ cũng có, sốt ruột đau lòng cũng có :

Nửa ngôi bút sắt ba sinh luy,

Một mối tơ tâm mấy đoạn vương.

Nhưng nghĩ mà xen tuy ở chốn văn đàn có nhiều nỗi

thương tâm thật, nhưng cũng nhiều cái khiến cho lắm người ao ước thêm thường nên mới câu chuyện : kẻ hồng ra kẻ người mong bước vào. Mười năm về trước đây, ở đất sông Nhị núi Hùng ta đã được thấy nhiều ông đang làm chủ hiệu hội trường ngựa, thế mà bị bệnh lây dùi sui siêm, cũng dang dở diễn thuyệt, giờ đầu chụi bả để cho thiên hạ, tiếng b tiếng chi.

HUNG BANG

GUONG THỀ THAO

ĐI XE ĐẠP

Ngày xưa. Một cái vòng buộc vào cái đòn tay, trên có mũi tre, hai đầu hai người khiêng. một cách vận tải của khách phong lưu, người quyền quý. Đi cẩu! Ngày nay? Kể phong lưu, người quyền quý lại phườn bụng ngồi trên xe, dưới đồng bào xoạc căng kéo! Đi xe!

Vấn minh thời đại, mỗi một giờ việc vận tải nhanh chóng hơn trước linh 3.000 thước. Ngày xưa hai người khiêng một, ngày nay một người kéo một hay hai. Đỡ được nhân công, nhân lực phải chăng là một việc tiến bộ trên đường văn minh? Bỏ cẩu đi xe tay.

Một người Pháp, mới bước chân lần đầu đến đất Việt-Nam nhà, thấy người lại kéo người ở dưới ánh nắng mùa hạ hay trong ngọn gió mùa đông, hần cau mày cho là vô nhân đạo.

Đầu đội gùi, chân đạp đất, loài người tạo hóa đã tặng cho cặp chân cứng vững để đi đứng mang lấy tấm thân, nay lại làm trái ý tạo hóa, cho bộ chân như vật không cần lắm. Ngồi cho người kéo. Một bước đi ra là một bước xe, bạn đôi đồng tiền lấy bát mồ hôi của đồng bào, cái lúc bạn còn lắm tiền, cái lúc đường thành phố rộng rãi tiện việc vận tải bằng xe, bạn phong lưu cứ đi xe tôi không giám nói. Một cái thói quen của bạn ít vận động. Nhưng này! Cái lúc đồng tiền không sẵn hoặc mưa, xe không có, việc bó buộc bạn phải còn kéo hàng nghìn thước tày, đi bộ; Cái lúc ấy bạn nghĩ sao, hay bạn muốn văn minh giật lùi, lại làm

cái mới năm giai cho người ta khiêng: Đến lúc này mới biết cái thói quen đi bộ mà tôi viết ở kỳ Phong-hóa số ba thực cần phải có. Trên con đường khi khu cong queo như rắn lồi ở hai bên cánh đồng bát ngát, hoa lúa ngạt ngào ai là nam-nhi chí khí, ngồi thờ hờ hờ ở vệ đường mà cặp mắt mỗi một liếc cái cô gái quê đang le le gánh hai thùng lúa nặng trĩu hai vai, vùn vụt chạy: Đã thẹn chưa? Ông con giai, tại to mắt lớn ở đời...

Thế thì món thể thao rẻ tiền thực cần phải phổ thông ở trong cái xã-hội «thiếu niên» đời này!

Một thứ xe rất ích cho sức khỏe và rất nhân đạo là «xe đạp». Người ta biết đi xe đạp đã từ 40 năm nay rồi, thế mà ông bạn họ Phạm tôi, ba mươi cái xuân sanh chưa biết mùi mẽ nó ra làm sao! Bạn tôi lười mà hiểu lắm! còn biết bao nhiêu «ông người lớn» cũng dài như ông họ Phạm mà không hề để lên cái yên da bình tam giác bao giờ.

Đầu sáu, tóc bạc, sắp đến ngày hưu trí, thế mà hơn ba mươi năm cụ phán Nguyễn không hề rời cái xe đạp một ngày bốn buổi đi làm!

Cụ nói: «Tôi gần 60 tuổi đầu mắt tôi vẫn tinh tường, làm việc tôi không thấy mệt! Được như vậy là vì tôi ngày nào cũng tập thể thao! Già rồi, nào còn mua vợ ư. đá ban ư, lộn du ư! Tôi đi xe đạp...»

Xin phép cụ phán Nguyễn, tôi mượn lời cụ làm mấy giọng bao quát cái bài «Guong thể thao» tôi viết hôm nay.

Mình ngồi trên yên, sức cặp giò mình đạp, mình lại mang mình đi một cách nhanh chóng. Đi xe đạp có cái ý tự lập không phải nương tựa vào ai. Nhà sáng chế ra xe đạp, tôi xin tặng là ông thánh.

Thể thao xe đạp về mùa nước lại hợp thời lắm, Sáng ngày ra ngài giầy cho sớm, nếu ngài ở men bờ hồ, bờ sông thì thật tiện cho ngài tập luyện lắm, ngài từ từ đạp đi quanh hồ! Cái không khí nhẹ nhàng có pha lẫn hương sen thơm mát, ngài tha hồ hít hấp. Bao nhiêu những cái thân khấp trong cái buồng chật hẹp có thắp ngọn đèn mà ngài chắt dầy trong phổi thì nay đều đổi lấy không khí thanh khiết! ngài thấy dễ chịu. Ngài năng tập như thế thì cái dạ ngài hồng, cái ngực ngài nở nang cái đùi cứng cáp. Dù ngài là người mảnh khảnh thì nó cũng thành chắc nịch. Con người trẻ tuổi, nở nang là con người đẹp. Chúng ta há phải như «phái yếu» đẹp về phần trái, son tó đầu, đẹp vì «thể thao»

Xe đạp nói như trên là ích v thể dục! Xe đạp lại ích về tri dục nữa. Một con đường nhỏ không dính giầy một người đi lọt là hạnh phúc xe ta cũng quay qua được. Những ngày nghỉ, nhân hạ ta đạp đi thăm các nơi cổ tích, thắng cảnh. Xe đang bon bon chạy chợt gặp một nơi đẹp mắt, ta dừng ta xem. Cái xe là con ngựa số của ta sai khiến. Ta ngồi trên yên ta đạp vù như bay, ngoảnh cổ lại trên con đường đất, đằng sau kia một chàng thiếu niên ph bụng dang ngồi xe cho ông già kéo. Ta tự cho là mình có nhân đạo hơn họ...

NGUYỄN TUẤN GIAO

TIN NƯỚC NAM VÀ THỂ GIỚI

HANOI

THỂ-THAO TRONG TUẦN LỄ

Mấy cuộc đá bàn thi tranh giải Nguyễn-Giá

Một trận mưa to như chút nước trong ba giờ đồng hồ, mấy vạn thước đường nước đã ngập tràn cái bãi bóng nơi gắm cầu! Thế thì anh em cầu tướng lại quay ra bãi nhà dậu. Tự bảy giờ sáng cho đến gần 12 giờ trưa, trời nắng rang rang, anh em cầu tướng thay lượt nhau hết hơi nọ đến hội kia, cũng quả bóng đá vật lộn.

Mùa này là mùa thể thao « va cẳng » mà ông Nguyễn-Giá nở mang cái « cúp » ra bắt anh em đang trưa ra bãi đá bóng! Cái cúp, ông quý hay mạng người ông quý? Nắng này, nếu chơi buổi trưa, tôi e không khéo có cầu tướng chùng thử « Isolation » mà chết! Ma này ông Giá, họ Nguyễn, đá bàn lúc nắng buổi trưa ông lại như không thiệp với việc « bắt người đi coi »! Xem chừng anh em đá bàn hôm 11 Juillet mét lắm có nhiều người sờ mũi, kết quả!

Lạc Hồng thắng Texor 3-1

Lê-Lợi thắng Texor 3 0 A. S. A. D. A. được Stade Hanoien 6 0

Nơi tập của Lạc-Long. Bãi của Stade Hanoien ngập! nên anh em Lạc-Long sau khi điều đình cùng M. Vũ ở Sure-é, tự nay tập ở bãi riêng trước cửa trường Lycée Albert Sarraut. Cứ thứ hai, thứ tư thứ sáu thì ông huyện Bùi đình Tỉnh và ông đốc Trần-huy-Cơ và ông Phó Hồng-Vũ sẽ huấn luyện đấu thủ ở bãi mới, lúc 5 giờ chiều.

Giật giải GrandJean : Bắc-Ninh
Chiều hôm 16 Juillet hội bạn Khuyến-học đã đề bệp hội Đạp-Cầu bằng con tỷ số chưa cay 2 0 mà giật cúp của quan sứ Bắc-Ninh GrandJean.

NAM KỲ. Thực là cái chết vô-ích. - Lao đao mấy phen trường ốc, cậu Tân-Biên, họ Nguyễn, nguyên sinh viên trường Sư-Phạm được bổ làm trợ giáo ở Gia định rồi. Nhưng nghĩ công, phụ đến sách trong 48 tháng giới mà nay lại ngang hàng với những người chỉ có bằng Cơ-Thủy, cậu lại cố học tư cho đậu Thành-Chung Ai ngờ kỳ thi vừa rồi, lại là ngày cầu ốm liệt giường, liệt chiếu mà cậu cũng cố gượng vào trường, nhưng vì cậu đã sơ nhiều quinine cho nên thành nghẽn ngãng, bài âm tả lại bay. Thất vọng lần thứ hai, ngâm sâu, nuốt mũi không đánh cần dùng « canh ky đối » tự tậu. Ôi! gớm ghê thay cái nạn khoa cử, độc ác thay cái bả văn-chương, chúng mày đã hại biết bao người. Một điều đáng tiếc cho cậu Biên. Việc đời như thể cuộc cờ, thua ván này, ta bày ván khác, « hoàng thiên bất phụ độc thư nhân », công danh chẳng trước thi sau, can chi mà vội cho phi mô đời thanh niên chưa chấp biết bao là hy vọng cao xã-hội với gia-đình

ÁO

Cải tử hoàn sinh - Vừa rồi ở kinh thành Vienne có xảy ra cái xe dè chết người. Muốn cứu cho người bị nạn, giáo sư Elsen Meyer lấy một cái ống bơm điện xé ở ngực ra một lỗ rồi lấy một thứ thuốc nước riêng (eau physiologique) tiêm vào. Đương lúc giáo sư mở ngực tiêm thuốc thì một người khác dùng đồ điện khí soa vào ngực người bị nạn để cho quả tim cứ đóng chừng hai mươi phút thì người chết tỉnh dần lại

rồi khỏi. Nếu quả tin này có thực thì khoa học đã đến ngày đoạt được quyền của hóa công rồi đấy.

ĐỨC

Hầu các bạn quở thoa từ nay được miễn nguyện. - Thường năm nào, các bà, các cô, lũ lượt kéo nhau vào chùa Hương cầu tự cầu giai, có bà nhiều còn giai quá lại đi cầu tự con gái, cho có nếp có tẻ, có dề, có dậu, có nem bánh thịt quay, cau giầu chia cho kẻ quen người thuộc. Ở các nước Âu Mỹ không có tục cầu tự cầu nhưng các nhà bác học vẫn hết sức tìm tòi cho được vừa lòng các bà các cô muốn sinh trai hay sinh gái.

Giáo sư Unterberg mới đây có tuyên bố rằng ai muốn sinh con giai, trong lúc thường phải dùng nhiều chất iode thì đến lúc có mang sẽ được sở nguyện lòng tâm. Cách đó đã thí nghiệm rồi, kết quả được mỹ mãn lắm, trong 74 người theo lời giáo sư thì cả 74 người đều đẻ con giai cả. Tiếc rằng giáo sư chưa tuyên bố cho chị em biết rằng muốn đẻ con gái thì ngay thương chị em nên dùng thứ gì thay vào chất iode, có lẽ là ời chàng?

BRESIL

Khó khăn quá có khi rồi rảo. - Cơ khí càng tinh xảo thì sản vật ở thế giới càng ngày càng nhiều, nhiều quá hóa ế, vì thế mà khắp thế giới bây giờ các sản vật đang bị ứ, không tiêu thụ được hàng ngàn kinh tế tất càng ngày càng kịch liệt.

Mới đây có tin Nam-Dương cho hay rằng người ta hồ hào nên dùng cao su làm rơm đun bếp vì giá cao su bây giờ rẻ, lại mới đây ở Brésil bên Nam-Mỹ vì că phê nhiều quá uống không hết phải đem đốt bột di hay tương xuống bể. Số hàng vứt đi ấy trị giá tới 40 triệu mỹ kim. Thi buổi này mớ!

ĐOẠN THIÊN TIÊU THUYẾT

BÀ PHÓN HOA

Con Chuột là con bác xã Khoèo ở một làng về mạn xuôi. Tuy con chuột là con nhà ruộng cấy nhưng giới cho được cái sinh sản. Dẫu từ khi mới lên sáu tuổi con Chuột đã phải dầm mưa rã nắng theo việc nông tang mà sắc đẹp thiên-tiên của nó vẫn không hề dảm mờ. Ấp đến khi con Chuột 16 tuổi thì nhà sá nó lại càng tăng bội. Dưới cái vành khăn sọc sọc lộ một khuôn mặt tròn chĩnh trắng giã, diêm cặp mắt long lánh sao băng với nụ cười no nỡ, con chuột thật là một gai que tuyệt sắc. Lại thêm da trắng, tóc dài, hình dung yêu diêu, con Chuột đã làm cho các công tử nơi thôn-giã nhiều pheo mắt viá, bay hồn. Song nhà Chuột vốn là nhà làm ăn tử tế, từ nhỏ Chuột chỉ quen nghề cấy hái nào biết đâu đến thời tang-trung bộc thưng. Chả thế mà ai cười mây, chào gió mặc ai. Chuột nào có nghĩ đến sự tá tấy, chỉ sớm chiều vui vẻ cùng công việc đồng áng mà thôi. Có gái chốn thôn quê tuy đã đến tuổi cập kê mà vẫn chẳng chịu đem trái tim non hứa hiển cho ai ấy cũng là sự thường vì ở chốn cây sâu, cuộc bầm dạn bả, con gái đều bị làn sóng trắng hoa số dầy vào bề trầm luân. Vợ chồng bác xã Khoèo tuy con vừa đẹp vừa nhu mì, đượ dần thì vui lòng, há dạ, nhiều khi đã thăm thính với nhau: «Con mình vừa đẹp vừa ngoan tất phải gả cho kẻ học-trò con ông Lý, ông Chánh có của mới là xứng đáng.» Ý hướng đã định nên nhiều người ở làng có con gái lớn đến hỏi, cha mẹ con Chuột đều chê là nhà nghèo là

làng có ông Lý, tổng có ông Chánh, song chết nỗi ông Lý ông Chánh lại hoặc không có con gái, hoặc có thì lại là những đứa đần ngu: chữ A chẳng biết, chữ Nhất cũng không. Cũng vì cha mẹ con Chuột kén đề đồng sàng kỹ như thế nên con Chuột đã nhớn rồi mà vẫn phải chịu nỗi chán đơn gối chiếc ở nơi thôn giã 17 tuổi mà còn chưa lấy chồng kè cũng là muộn nhưng con Chuột là gái sắc tài thì có lo gì ế ảm. Con Chuột cũng tự phụ như thế nên không lấy gì làm buồn, sớm chiều vẫn chăm chỉ công việc cấy cấy.

Đến tháng hai năm con Chuột 17 tuổi thì làng nó có đại hội. Hội ấy mười năm mới có một lần. Những người làng dù ai ở đâu xa mấy đi nữa đến ngày đại hội cũng cố lần mò về, ai bắt đắc dĩ không về được thì lấy làm khổ sở lắm. Hội ấy mở những nửa tháng đồng đã. Ban ngày trong đình thì tế lễ, ngoài sân đình thì bày các trò chơi vui như: đánh đu, đánh cờ giải, chọi gà, chọi chim, bịt mắt bắt dê, đập nổi, múa rối, đánh vật vùn vùn. Ở trước sân đình, dưới giòng sông trong vạt lại có cuộc bơi chải các thuyền kết hoa. Con Chuột cũng như các con gái khác làng nó, cũng mặc quần áo tốt, ra đình, ra sông xem hội. Tối đến các cuộc chơi kia phải bãi đi thì lại có cuộc hát chèo thay vào. Con Chuột và các chị em bạn gái đều chết mệt về tiếng trống cơm, tiếng anh Hề pha trò, tiếng ông tướng quát tháo. Trong mấy ngày hội con Chuột đã gác bên bản các công việc nhà chỉ sớm

lối vui về hội. Cha mẹ con Chuột cũng chẳng ngăn cấm gì vì cha mẹ nó cũng dứa, cũng mẹ mệt về hội. Đến ngày thứ 15 là ngày đã đám mới lại vui hơn nữa vì ngày ấy là ngày các cụ cùng nhau định giải thưởng. Chẳng những được giải nhất đã được nhiều tiền lại còn được danh giá nữa nên các người đến làm vui cho đám hội đều cố hết sức để chiếm lấy phần thưởng đầu. Ngày ấy vừa là ngày cuối cùng lại vừa là ngày vui nhất nên con Chuột suốt ngày ở ngoài đình chẳng hề lại vắng về nhà. Có đôi thì nó bỏ tiền ở cái hào bao xanh mới tinh ra mua phở, mua bún ăn chứ nó có chịu về mà thổi cơm nấu. Và cha mẹ nó cũng không về nhà kia mà, hàng quà, hàng bánh thiếu gì mà còn phải về nhà ăn cơm cho mát thì giờ, hết hội còn dạo đầu ra trò vui nữa mà xem.



ĐỨC-LỢI

28 - 61, RUE DES TASSES
HANOI - Téléphone 571

Đồ đồng đẹp
kỹ nhất Bắc-kỳ
đủ các kiểu
có mỹ thuật
Giá phải chăng

chủ nhân: PHÙNG-VAN-MẬU

■ Các chi điểm ■
105, RUE D'ESPAGNE - SAIGON
87 80, P. DOUMER HAIPHONG

Vào khoảng độ 4 giờ chiều con Chuột đang cùng đám sáu bạn gái vịn vai nhau đứng ở bờ sông xem bơi chải. Trong đám đó người mắt nó bỗng đề ý đến một người đàn bà đang đứng xem hội như nó. Người ấy vốn là người hàng xóm nó thế mà thoạt nhìn nó không nhận được là ai. Nó tưởng là bà Huyện, bà Phủ nào về xem hội kia đấy. Nhưng ếch là bà Phủ, bà Huyện thì có đầu lại đứng xa lẫn vào đám người làng như thế. Nó chỉ cho chị em nó người ấy, chị em nó đều đổ mắt nhìn, mãi sau mới biết là người hàng xóm nhà nó bấy lâu nào tới lấy chồng ở tỉnh nên ít khi về. Người ấy cũng như người khác là người làng con Chuột thế vì lẽ gì người ấy lại làm bạn đến trí nghĩ nó? Người ấy tuy là người làng nó nhưng lại khác hẳn với các người khác vì người ấy đẹp, người ấy sang. Rõ ràng là má phấn, môi son, mày cong vòng nguyệt, đẹp này con Chuột trông thấy cũng yêu. Lại



GIA BAO :

1 năm . . .	4 50
6 tháng . . .	2 40
3 tháng . . .	1 30
mỗi số . . .	0 10



Ngân phiếu và thư-tín xin gửi cho
M. Phạm-Hữu-NINH
 Quản lý « Báo Văn-Tiến »
 Số 1 đường Carnot - HANOI

thêm ăn mặc lộng lẫy : nào quần tía bóng nhòang, áo bông bay xanh dờn, nào hoa tai vành cánh đồ ối nên sắc đẹp của người ấy trông lại càng tươi tắn bội phần. Nhưng nếu chỉ có đẹp không thì con Chuột cũng không phải ngại ngại mấy vì nó cũng đẹp, cũng xinh chứ kém gì. Một điều mà nó bắt buộc con Chuột phải chú ý vào người đàn bà ấy là vì người ấy sang, người ấy giàu. Cái giàu của người ấy cứ trông các đồ trang sức đủ biết. Còn cái sang của người ấy thì phải nhìn đến đũa dây tơ của người ấy mới rõ. Đũa dây tơ ấy đứng liền đằng sau lưng, thỉnh thoảng lại phe phẩy quạt cho chủ, tuổi mới độ 14, 15, nhưng khôn ngoan, sắc sảo đã lộ hẳn ra mặt. Đũa tơ gái ấy ăn mặc cũng sang tề : nào hoa tai vàng, nào quần lĩnh, áo the, trông còn sang gấp mấy con Chuột. Vì con Chuột thấy đũa dây tơ người kia còn sang hơn mình nhiều nên nó bụng bảo dạ người này giàu sang quá nhỉ ! Nó nghĩ thế rồi nó nảy ra ý tưởng thêm muốn, thêm muốn được như người kia. Chẳng thế mà từ khi nó thấy người đàn bà ấy nó chỉ chăm chú nhìn, nhìn từ đầu đến chân, lại từ chân đến đầu. Cuộc bơi chải xong lúc nào mà con Chuột cũng chẳng biết. Lúc người đàn bà kia quay gót bước đi, lúc chị em bạn nó dục nó đi về nó mới biết cuộc bơi đã tàn. Nó vội vàng hỏi chị em thuyền nào giải nhất thuyền nào giải nhì? Chị em nó cũng không đề ý đến tại làm sao nó cũng đứng xem từ đầu đến cuối mà nó lại không biết thuyền nào được, thuyền nào thua nên cũng giả vờ hỏi câu hỏi của nó. Các trò vui khác cũng đã tàn, con Chuột không quay lại

sân đình nữa. Nó cùng chị em nó lững thững ai về nhà nấy nghĩ đề đến tối còn ra xem nổi tầu hát cuối cùng.

Sáng hôm sau mặt trời đã lên cao mà con Chuột hãy còn ngủ kỹ. Thật từ xưa đến giờ không bao giờ nó ngủ chưa như thế, vì từ xưa đến giờ có bao giờ trong nửa tháng giờ dòng đã đêm nào nó cũng thức đến 2, 3 giờ sáng đâu. Từ ngày nó lọt lòng, mang tiếng khóc, bưng đầu mà ra cho đến bây giờ làng nó mới đi hội có hai lần, lần trước nó mới lên 7 thì đã biết gì mà xem ngày, xem đêm. Có chăng mới có lần này nó đã 17 tuổi đầu nên nó mới biết ham xem hội là thế. Ra đi khi hội tàn nó về nhà trong óc còn mơ tưởng đến người đàn bà nó gặp hồi chiều nên nó thao thức mãi, gần sáng mới chợp mắt.

Còn Chuột còn đang ngơ ngác ngủ ở trong trái buồm thì nhà người đàn bà khách lâu đến chơi cười nói choang choang làm chơi nó phải dật mình thức dậy. Nó vội vàng dụi mắt, ngáp dài một cái rồi ngồi nhòm dậy rón rén ra chỗ khe cửa nhìn xem thì khách lại chính là người đàn bà nó đã chú ý đến chiều hôm qua ở bờ sông là người đã gây cho nó bao nhiêu sự thêm ước ở trong óc. Muốn nghe xem người đàn bà ấy đến nói chuyện gì với cha mẹ nó, nó vội vàng lên cửa ních chạy xuống bếp rửa mặt, vắt lại vành khăn, thắt lại dây lưng rồi tất tả chạy lên chỗ khách ngồi chào lay rất là lễ phép. Người đàn bà lịch sự ấy thấy con Chuột cũng chào lại rồi ngấm nghĩa nó mãi không thôi. Cha mẹ con Chuột vội giới thiệu con gái rồi lại bảo

cho con Chuột biết khách đến chơi là cô Côn bên hàng xóm liền đứng lấy chồng làm ông Đốc ở Hanoi. Bà Đốc khen con Chuột ngoan, khen con Chuột tinh rồi hỏi cha mẹ con Chuột nó đã có nơi nào giam hời chưa. Cha mẹ con Chuột thật thà cũng nói rõ ý hướng của mình. Bà Đốc nghe chuyện cười nói :

« Chỗ hàng xóm tôi nói thật, ông bà muốn cho cái Chuột nhà ta lấy được chồng học-trò nhà giàu là phải làm vì còn gì khổ hơn lấy phải chồng cây, cuộc, ngu, thì nữa. Cái Chuột, tôi xem người rất ngoan ngoãn lại thêm có vẻ ưa nhìn đâu có lấy chồng tham tiền, Đốc-lờ hay chồng quan nữa cũng đáng. »

Cha mẹ con Chuột vội nói :

« Châu tuy cũng ngoan nhưng cần lấy được chồng học trò, nhà khá là phúc rồi, giùm đâu mơ ước đến địa vị quá cao sang. »

— « Ông bà nói thế khi sai. Chứ tôi ngày xưa thì có khác gì cái Chuột, có khi lại chưa bằng nó cũng nên, thế mà số khá giờ cũng chả ngăn nào. »

Cha mẹ con Chuột nghe bà Đốc

hàng xóm luận thuyết, gặt gù cho là phải.

Tiếng còi thét vàng óc, xe hỏa đã về đến ga hàng cỏ. Trong đám hành khách tất cả ở trên xe bước xuống, sen liền có bà Đốc hàng xóm nhà con Chuột, con Chuột và con ở bà Đốc. Đương ở chốn thôn quê, ngoài bốn bức hàng rào tre, chỉ có mây, nước, ruộng, cây, con Chuột nay về chốn kinh thành phần hoa, trông cái gì cũng lạ mắt. Nếu bà Đốc chẳng biết trước mà cầm tay nó cùng đi thì thế nào nó cũng lạc. Con Chuột tuy hôm nay nhờ bà Đốc sửa sang cho cái vành khăn, cái mái tóc nên mặt mũi trở g sinh sắc hơn khi ở nhà quê nhiều nhưng về ngày thơ trông lại càng rõ rệt quá vì nó lạ, lạ linh Hanoi, lạ tất cả mọi vật ở Hanoi. Ra đến cửa ga bà Đốc gọi xe tay mặc cả 5 su về Khám-thiên rồi bà Đốc và con Chuột ngồi chung một xe, con ở ngồi một xe, ba người về một cái nhà ba tầng rộng rãi. Con Chuột trông thấy đồ bày biện trong nhà đã choáng cả mắt. Những người ở

nhà bà Đốc lại làm cho nó rụt rè hơn nữa vì những người ấy, người nào cũng đẹp, cũng sang. Thấy hai cô đương độ đạo tư, sen ngó, mặt phấn, môi son, áo quần lộng lẫy, vòng hột dây người, nó đoán chắc là em chồng bà Đốc nên nó vội vàng chào : « tay cao hạ ». Bà Đốc thấy thế vội gọi con Chuột đi rằng : đây là chị em cả, cứ gọi là các chị thôi. Bà Đốc lại giới thiệu con Chuột với các thiếu nữ kia. Bà bảo đây là em họ bà ở nhà quê tên là Tuyết, vì nhà ngoài này ne người nên bà đem ra để trông nom dúp. Thế là con Chuột đã đi ra có Tuyết.

Bà Đốc nói xong liền gọi thân bếp lấy nước rửa mặt. Bà đi song lại sai lấy chậu khác cho cô Tuyết. Khi có Tuyết rửa mặt đưa tay, đưa chân song rồi b liền chọn bộ quần áo đẹp đưa cho cô Tuyết mặc. Bà lại đưa cái vòng hột của bà cho cô Tuyết đeo. Có Tuyết từ lúc về đến giờ vẫn không thấy ông Đốc đâu cả nhưng không giam hời.

Gom nước xong, nhà đã lên đèn. Có Tuyết thấy quang cảnh ngoài phố và quang cảnh trong nhà cứ chỗ mắt ra nhìn, lấy làm lạ. Bà Đốc biết ý, nghĩ trước sau thôi cũng một lần, nên gọi cô Tuyết vào buồng khóa cửa lại nói những câu gì không biết.

Tiếng to, tiếng nhỏ, độ 1 giờ mới thấy bà Đốc và cô Tuyết ra. Có Tuyết nét mặt lúc vui lúc buồn, lúc nghĩ ngợi ra ngồi chơi với cô Nga, cô Hương ở trang kỳ nhà ngoài, dưới bóng đèn sáng.

Trong xóm Khám-thiên từ đây lại thêm một đóa danh hoa nữa chan hì vàng chờ người đem về cắm lọ độc bình.

Không phải nói ngoa

Chỉ có Thạch-Hà Dược-Phòng mới là một nhà chuyên-môn chữa bệnh tinh có thể tìm cây được Thuốc uống chồng khỏi không mệt nhọc và không hai sinh dục. Có phòng riêng khám và chữa cả đàn ông, đàn bà. Còn nhiều thuốc chuyên môn khác

(Cao đơn, Hoàn-lân)

Ai muốn hỏi han điều gì xin cứ viết thư đến

Thanh-Hà Dược Phòng

55, Route de Hué Hanoi

(TRÊN CHỢ BÉM)

TRẬN ĐÁNH PHƯƠNG NAM

Quân-sự tiểu thuyết (liếp theo)

Ông ta cũng giả vờ làm bộ cười áo trả lời, nhưng đợi khi tôi cười áo tu dề ra bên đường thì ông ta vờ lấy áo tu rồi chạy thẳng, tôi đuổi cũng không sao kịp, đành phải ngồi đây khóc lóc một mình.

Kha-Lâm nghe tôi đó phi cười không sao nhịn được. Bĩ-Bắc vừa tủi vừa thẹn, chắp tay nghiêng mình, nói với Kha-Lâm rằng :

- Thôi, tha hồ cho ông cười tôi. Tôi xin từ biệt, chào ông

Nói đoạn đi thẳng. Kha-Lâm trông theo, lại cười lấy, cười dè, mãi đến lúc mắt hú không thấy, mới một mình lững thững lên đường.



CHƯƠNG THỨ TƯ

Đường đi vắng vẻ, gặp người qua, thỉnh thoảng mới thấy vài người khách buôn, dắt con lừa tải, hay những người du lịch đứng lại xin tiền. Kha-Lâm khi còn ở nhà thờ, nhớ lời thầy dạy, những người du lịch, phần nhiều là hạng đàn nịnh dối-dá, chớ nên cho tiền. Vả Kha-Lâm trông thấy trong cặp của họ còn kê kê những miếng thịt giết lừa nướng, càng tin họ là bọn dối lừa, nên gặp họ xin thì đánh lờ chạy thẳng. Bọn kia buông lời

xỉ vả, Kha-Lâm cũng cứ bước tai bước rảo không hề lý hỏi đến chi.

Đi một lát, đến một gốc cây lớn kia, thấy có hai vợ chồng anh lái buôn đương ngồi ăn uống với nhau. Người vợ lái buôn thấy Kha-Lâm đi tới nơi, thì lấy tay vẫy vẫy, rồi cười nói âm lên. Kha-Lâm ngoảnh mặt không trông, cố đi rảo bước cho qua chỗ ấy. Chàng vừa đi vừa nghĩ thầm trong bụng : « Không ngờ trong chốn trọc thế, có nhiều điều tàn nhẫn, bĩ công đến thế ! Nếu mình cứ yên ở nhà thờ, thì trọn đời có thể tránh xa nguy hiểm như thế chẳng hóa rất may ? » Chàng vừa nghĩ đến đó, bỗng lại gặp ngay một việc lạ lùng, nhất sinh chưa từng trông thấy bao giờ. Bấy giờ đi quãng rừng ngang những cây thấp chỉ chẵn-chặn bằng vai người lớn. Kha-Lâm đương đi chợt trông thấy giữa đám cây xanh, có bốn cái cẳng người, ngó ngoáy thò lên, đều đi giày đen kịt, mùa may xanh xang, theo lối rip dán rip sáo. Kha-Lâm kinh lạ lần quanh đi đến, thấy có hai người chúi đầu xuống đất mà đi, một người tay cầm cây đàn, một người tay cầm ống địch, vừa hòa đờn vừa múa rip chẵn, đều nhau phẩm phấp. Kha-Lâm đương mắt ngẩn nhìn rồi chắp tay cầu nguyện chúa Trời. Hai người kia trông thấy Kha-Lâm, liền giông đầu nhảy thật nhanh đến gần chỗ Kha-Lâm đứng, rồi lại lộn đứng hai chân trở xuống, làm như

phương rồi phương hồ. Một người nói với Kha-Lâm rằng :

- Ngài là bậc anh-hùng kiến thức, xin cho chúng tôi một ít tiền tiêu.

Một người nữa lại nói tiếp rằng :

-- Xiu hoàng-tử, ngài ban thưởng cho chúng tôi. Hoặc vàng bạc châu báu, hoặc vật gì nhỏ mọn, chúng tôi cũng xin vui lòng nhận cả.

Kha-Lâm thấy hai người nói năng giởn, trong bụng đoán chắc là có tà ma ngoại đạo, nhân nhớ đến câu thày chú trừ ma của thầy đã giầy, chàng toan đem đọc đề trừ. Bấy giờ chàng chưa kịp đọc thì hai người ấy, bỗng cười phá lên, lại lộn đầu xuống đất nhảy nhót như trước, rồi lấy 2 bàn chân vỗ vào nhau đờm độp như thế vỗ tay. Trong đó có một người lớn hơn, nói với người kia rằng : « Anh bé con này, chưa biết trên đời có thuật luyện gân như thế. » Nói đoạn lại hỏi Kha-Lâm :

Làm sao bác sợ chúng tôi như là trẻ con sợ ma sợ quỷ ?

Một anh nữa cũng quay bảo Kha-Lâm :

-- Việc gì mà anh sợ hãi ? Chúng tôi có ăn thịt anh đâu !

Kha-Lâm khi đó hơi tinh thần, liền nói với hai người :

- Chẳng giấu gì các ông, khi tôi đi ở ngoài, trông thấy bốn cái chân thò lên trên ngọn đám cây, thực tôi đã bồn chồn kinh

ta. Tôi hỏi thiết, sao các ông lại có cái cử động như thế ?

Một người bé nhỏ, nghe Kha-lâm nói giết lời, liền đứng phắt lại bảo Kha-lâm rằng :

- Bác nói ngớ ngẩn quá ! Bác có mang rượu, sao không đem thết chúng tôi ?

Nói đoạn, không đợi Kha-lâm trả lời, vội giắt lấy chai rượu trong cặp Kha-lâm, rồi giơ tay đập mở cái vớ dẹt cổ chai, ngửa miệng lên giốc, uống một nửa, còn một nửa đưa cho người kia uống nốt. Uống xong lại giã vớ nuốt cả cái chai. Kha-lâm trông thấy, hoa cả mắt lên. Chợt lại thấy cái chai vớ ở đầu người nó rơi xuống, nhảy sang bàn chân người kia, đứng lên sừng sững. Đoạn rồi họ cùng nói với Kha-lâm :

- Cảm tạ tiên - sinh đã cho chúng tôi uống rượu, chúng tôi là người làm quý thuật, ở chợ Văn-cát-sỹ qua đây, sắp sang Ô-lâm đức diễn trò. Nghề thuật của chúng tôi, một ngày không luyện không xong, bởi vậy qua đây chúng tôi cũng phải dừng chân để luyện. Cậu còn ít tuổi, chưa trải việc đời, trông thấy chúng tôi tất cho là lạ. Nhưng nói cho đúng ra, không cứ là cậu, ngay đến khanh-tướng công hầu, cùng các bậc anh hùng hào kiệt, cũng đều nói là chưa từng trông thấy bao giờ. Bây giờ cậu hãy ngồi đây, chúng tôi luyện tập lúc nữa cho xem.

Nói đoạn, hai người lại đi đầu xuống đất, gơ cẳng lên trời, tay cầm đàn sáo thổi hòa mùa máy. Kha-lâm ngồi xem, chợt trông thấy trong cái cặp của hai người để ở bên đường, có cây đòn bẩy giấy, chàng liền vớ lấy cây đòn, đánh theo dịp đàn của bọn kia đang đánh. Bọn kia nghe tiếng đòn của Kha-lâm, liền bỏ đòn sáo ra một bên, rồi hai tay chống

xuống đất nhảy múa thực nhanh-hồi lâu, hai người đều mệt nhọc, thì tiếng đòn của Kha-lâm cũng im.

Hai người cùng đứng dậy, bảo Kha-lâm :

-- Anh đánh đòn giỏi quá ! Ngón tay đặt vào giây đòn, khác nào gió mưa sinh sạch lối nơi. Nhưng tại sao anh lại thuộc điệu đòn của chúng tôi như vậy ?

Kha - lâm mỉm cười đáp rằng :

-- Tôi nghe đòn sáo của các ông, tôi lần tiếng đánh theo, may mà đúng dịp đó thôi.

Hai người nghe nói, đều ráo mắt nhìn Kha-lâm và nói :

- Nếu vậy bác thông minh tuyệt thế. Chúng tôi hiện đang cần một người như bác để làm bạn cho vui, bác có thể cùng chúng tôi đi sang Ô-lâm-đức được chăng ? Bác đi với chúng tôi, chúng tôi sẽ luyện nghề cho, một ngày trả bác hai đồng và ăn uống rất là sung sướng.

Kha lâm đứng dậy từ tạ mà rằng :

Cảm ơn các ông, tôi còn bận việc, không thể lảo mà theo đi được.

Nói đoạn quay ngoắt đi thẳng. Hai người chạy theo, trước đưa bốn đồng để tặng, sau lại đưa đến sáu đồng. Kha-lâm chỉ cầm đầu quay đi mà không chịu nhận. Được một lát, đoán chừng hai người không đuổi theo nữa, Kha-lâm quay đầu lại, thì chợt thấy một người cao hàng 4 thước đương đứng chấp tay bái biệt đằng sau. Kha-lâm ngạc nhiên nhìn, té ra hai người đứng lên vai nhau để gọi với Kha-lâm, chàng thấy vậy, mỉm cười vái lại rồi đi.

Đi khỏi khu rừng, ra tới một quãng bình nguyên, Kha-lâm thấy bụng hơi đói, liền giở bánh của anh em đưa tặng ra ăn. Ăn xong, mặt gời đã hơi xé xé,

chàng vội vàng đi mau để kịp tìm nhà nghỉ trọ. Bấy giờ đương đi đã thìub thoảng gặp người không vắng như trong rừng lúc trước. Thỉnh thoảng cũng gặp một vài người ăn mặc nhà tu song đều không phải cùng một môn phái với mình. Trong đó có một người đến hỏi Kha-lâm :

- Bác có biết các nhà hàng ở mạn trước kia, hàng nào làm chả cá được ngon ?

- Tôi nghe nói có hiệu Tô-lô làm nghề ấy rất khéo.

Người kia nghe nói vội tạ ơn rồi rảo cẳng đi ngay. Một lát lại gặp ba người vai vác xéng cuốc, miệng hát lối hát nhà quê, Kha-lâm lắng nghe cũng không nghe rõ. Lại có một người tay cầm một con chim con, đưa đến ép bán cho Kha-lâm. Kha-lâm sợ hãi cuống cuống vội vàng chạy tránh.

NÊN CHÚ Ý

HOÀNG HẬU BẢO SẢN CAO

Thuốc cao này chủ phòng bệnh cho đàn bà sau khi mới đẻ khỏi sanh các chứng nguy-hiểm, vì nó khử trừ huyết, sanh tân huyết rồi thần hiệu, và cũng ngự cái khí phong hàn thử thấp không cần nhiễm được người nào có uối nó chẳng cần chi ăn cay uống nóng, sống hơi chi cả, mà cũng đỡ da thắm thít, phạm đàn bà sau khi sanh sản uống cao Bảo Sản của bà chánh Ngự-y Mạc-xuân-Lang làm cho Hoàng-Hậ uống, mà ông Đãng-Nghi, chủ nhà thuốc Vệ-Sanh-Đường đã lần đầu thấy hiệu-nghiệm. Cách dùng chỉ rõ trong toa. Giá mỗi chai 2,

Có bán tại :

MINH - GIANG - THƠ - QUÁN DƯỢC PHÒNG

Lê-tất-Giang chủ nhơn

2, Rue de Đồng Khánh

PHAN-THIỆT

(ANNAM)

ENSEIGNEMENT, PRIMAIRE, PRIMAIRE SUPERIEUR ET SECONDAIRE
LYCÉE LIBRE HONG-BANG

70 RUE JULES FERRY HANOI

là Trường Tư to nhất : (Ở Đông-Pháp chỉ trường này được phép mở đến ban Tú-Tài) nhà to sán rộng, mở đủ các lớp: lớp giầy riêng về Triết-học, lớp giầy theo lối gửi thư

Có phòng thí nghiệm, Có thư viện xem sách, Có nhận cả lưu học sinh, Tiền học không lĩnh đắt, Giáo sư rất có danh tiếng, Quản-Đốc : M. Leuret Cử nhân khoa Văn-Chương Triết học, đã ra công đạo luyện cho bọn Thiều niên bên Pháp trong 30 năm giới.

Khi làm chánh sở Cừu-Lễ Đông-Pháp đã diễn thuyết hơn 100 lần và đã thành lập được nhiều họ Cừu-Lễ trong Nam và ngoài Bắc, các lớp nghỉ hè có đủ và đã khai giảng từ ngày 2/ Juin 1932

Ai hỏi thề lệ đình tem giả lời.

Thề nào là

« Phòng-tích »

Bệnh phòng tích dần óng, dần bả, sức lực kém thường hay bị, từ 25 đến 50 mươi tuổi hay bị lắm. 1- Vì cơm no rượu say với ham tình dục. 2- Ăn xong đi ngủ hay đi tắm ngay nên thay bệnh gọi là phòng tích. Khi làm bệnh thấy đầy hơi, tức cổ, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn thì ợ, thường đau bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt. Bị lâu năm, sắc mặt vàng, da bụng già. Mỗi buổi 1, 2 liều, lâu 4, 5 liều Phòng Tích thần được. Con Chim không công phạt, dùng bệnh ít thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi liều chia hai bát uống, giá 0p40.

VŨ-ĐÌNH-TÂN

478 bis, Route Lach-Tray, Haiphong

ÁN-TỬ KIM-TIÊN NĂM 1926



CÁC NƠI ĐẠI LÝ

Hanoi : M. Hiền, 22 bis, phố Huế ; Trần Văn Huân 99, phố Mới, Quảng Tiến Ký, 44 phố Hùng Lọng
 Nguyễn-Ngọc-Linh, 25 phố Hàng Bông - Hà-dông
 Huế : Nam-Thọ, chợ Bưởi ; Báo-Châu, Photo, phố Bruxelles ; Hàng-Phong ở Chợ Già - Nam-dịnh ;
 Biện-lạc-Sinh-Đường 19, Phố khách Hưng-Long 19 Nam Tĩnh - Hải-dương ; Biện-Chi-Lan 41 Đông thị - Bạc-ninh ; Văn-Sinh 152 Viễn-an - Sơn-tây ;
 Vạn-Thành 47, Hậu-Giành - Hải-phong ; Biện-Nam-Tân, bán sách vở, 48, phố Bonnal - Vinh ; Sinh-Huy phố gare - Huế. Vinh-Fường 49 Gia-long
 Saigon Hưng-Vượng 107 d'Espagne.

Các tỉnh trong ba kỳ có đại lý bán cả

NHÀ HỘ SINH

NGUYỄN - THI - DOAN

53, PHỐ HÀNG TRỐNG HANOI

MỜ ĐA LÂU NĂM

BÀ ĐỖ :

Có bằng tốt nghiệp trường thuốc Đông-Dương
 Đã làm việc hơn mười năm ở các nhà thương nhơn Bắc kỳ

Công việc cần thận và có quan Đốc tay trông nom

Xin chú ý !! Xin chú ý !!

Bản hiệu có bán Ciment, hồ in, đất đèn, Sơn tày, với thuốc, các mùi, Cristaux để rửa sơn và rửa đồ gỗ (acide azotique, acide sulfurique) để cho vào hòm điện, acide hàn thuốc bột và nước Javel tẩy các đồ vải trắng, cre à parquer Encastrique Essence teréneuthaie để đánh các đồ gỗ, Care gắn chai các mùi, thuốc trừ muỗi và mỡ cho vào xe đạp, xe tay vào bàn. Các thứ hàng trên này có bán buôn và bán lẻ giá bán phải chăng, xin mời các quý khách cũn cũ sẽ rõ.

Các quý khách ở xa muốn cũn dùng những thứ hàng kể trên xin gửi thư cho bản hiệu. Sau khi nhận được thư xin gửi theo linh hóa giao ngân

DUNG-QUANG

Số 54, Phố hàng bát S1 - HANOI

PHAN-BA-CAN

32, Rue du Chanvre Hanoi
TÉLÉPHONE : 812

FABRIQUE DE COURONNES
MORTUAIRES EN PERLES
MONTAGE ARTISTIQUE ET
HAUTE — NOUVEAUTÉ

Maison la plus impor-
tante la plus ancienne
et la plus réputée.

HIỆU GIA-HỘI

Số nhà 13, phố hàng Rươi
HANOI GIẤY NÓI SỐ 715

BÁN SẮT VÀ
SI-MĂNG (CIMENT)

Mua nhiều
có giá hời

|| CÁC BÀ LỊCH XỤ NÊN CÓ

HOA TÀI VÀ NHẪN KIM CƯƠNG
ĐỒ NỮ TRANG NGỌC THẠCH

BĂNG PLATINE
PLATOR
OR



TẠI HIỆU THINE-SENG 44 HÀNG-TRÔNG HANOI

MỘT HIỆU VÀNG BẠC

TO NHẤT BẮC-KỲ

MỘT-CƠ-QUAN:

Chuyên khảo cứu về những cách phòng nạn cháy.
Thực hành cách phòng nạn ấy theo phương pháp riêng

RẤT HIỆU NGHIỆM

CHỦ NHẬT NÀO CŨNG CÓ THỬ MÁY CỨU HÒA Ở BÀN-HIỆU ĐỀ TỎ RÕ
SỰ HIỆU NGHIỆM CỦA MÁY:

KNOCK - OUT

PIERRE JACOMET

Đại-ly độc quyền máy cứu Hỏa « Knock Out »
chuyên môn về cách ngăn phòng nạn cháy.
29, Phố Đông Khẩu, điện tín: Jacomet Hanoi
Giấy nói 617 B. C. Hanoi 394

Ai muốn hỏi han điều gì về cách ngăn
phòng nạn cháy, bản-Hiệu đề TỎ RÕ
nghech chỉ rõ.

